

Số: 611/QĐ- CĐKT, KT&TS

Bắc Ninh, ngày 03 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chuẩn đầu ra các ngành nghề đào tạo hệ chính quy,
trình độ Trung cấp, Cao đẳng**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

Căn cứ luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 4368/QĐ-BNN-CTCB ngày 30/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản;

Căn cứ Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ đề xuất của các khoa chuyên môn về xây dựng và hoàn thiện chuẩn đầu ra của các ngành nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Xét đề nghị của trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành quyết định chuẩn đầu ra các ngành nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hệ chính quy.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, Khoa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT&KĐCL


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
KINH TẾ
KỸ THUẬT VÀ
THỦY SẢN
Ts. Bùi Thị Hạnh

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU,
YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NƯỚC NGỌT

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5620304/6620304

PHẦN QUY ĐỊNH CHUNG

*(Ban hành kèm theo QĐ số 11/QĐ-CD.KT,KT&TS-ĐT ngày 23/12/2020. của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)*

Bắc Ninh, tháng 12 năm 2020

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ
NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NƯỚC NGỌT

*(Ban hành kèm theo QĐ số 611/QĐ-CD.KT,KT&TS-ĐT ngày 03/11/2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)*

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Nuôi trồng thủy sản nước ngọt trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện các công việc nhằm sản xuất ra con giống và sản phẩm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ cho đời sống của con người và cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, xuất khẩu thủy sản, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Nghề Nuôi trồng thủy sản nước ngọt có phạm vi hoạt động rộng ở các vùng nước ngọt nội địa. Các công việc của nghề chủ yếu thực hiện trong các trạm, trại sản xuất, các doanh nghiệp, khu bảo tồn ĐVTS nước ngọt, bao gồm sản xuất giống, nuôi thương phẩm và lưu giữ nguồn giống một số ĐVTS nước ngọt có giá trị kinh tế; quản lý môi trường nước nuôi thủy sản; phòng và trị một số bệnh thường gặp trên ĐVTS nước ngọt. Ngoài ra, người học nghề Nuôi trồng thủy sản nước ngọt có thể làm việc tại các trung tâm khuyến nông, cơ quan quản lý nhà nước, kinh doanh dịch vụ vật tư và sản phẩm thủy sản nước ngọt.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 2.500 giờ (tương đương 90 tín chỉ).

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Mã ngành đào tạo: 6620304.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm.

Đối tượng sinh viên: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

2. Kiến thức

- Mô tả được đặc điểm sinh học của một số loài ĐVTS nước ngọt có giá trị kinh tế; nêu vai trò, đặc điểm nhận dạng một số thủy sinh vật trong thủy vực nước ngọt;

- Trình bày được đặc điểm và phân tích vai trò, ứng dụng của vi sinh vật trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt;

- Trình bày và giải thích được quy trình công nghệ sản xuất và nuôi thương phẩm một số đối tượng cá nước ngọt có giá trị kinh tế;

- Trình bày và giải thích được quy trình công nghệ sản xuất và nuôi thương phẩm một số đối tượng thủy đặc sản nước ngọt;

- Trình bày và giải thích được quy trình công nghệ nuôi cá cảnh;
- Trình bày và giải thích được quy trình công nghệ ương giống và nuôi thương phẩm cá nước lạnh;
- Mô tả được phương pháp xác định một số chỉ tiêu môi trường nước; phân tích, đánh giá được biện pháp quản lý một số yếu tố môi trường trong nuôi thủy sản nước ngọt;
- Trình bày được phương pháp chuẩn bị và sử dụng thức ăn trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt;
- Mô tả được phương pháp vận chuyển động vật thủy sản nước ngọt; phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến động vật thủy sản trong quá trình vận chuyển;
- Trình bày được biện pháp phòng bệnh tổng hợp, phương pháp chẩn đoán bệnh ĐVTS; phân tích, đánh giá biện pháp trị một số bệnh thường gặp ở động vật thủy sản nước ngọt;
- Trình bày và phân tích được nguyên tắc sử dụng các loại chế phẩm sinh học, thuốc, hóa chất, thiết bị, dụng cụ trong phòng thí nghiệm và các trang thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt;
- Trình bày được lý thuyết giao tiếp, kỹ năng giao tiếp, các yếu tố tâm lý ảnh hưởng trong giao tiếp với khách hàng;
- Trình bày được biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong nuôi trồng thủy sản;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất, tin học theo quy định.

3. Kỹ năng

- Nhận dạng được một số loài động vật thủy sản nuôi, một số thủy sinh vật trong thủy vực nước ngọt;
- Nhận dạng và ứng dụng được vi sinh vật trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt;
- Xây dựng được kế hoạch sản xuất phù hợp với từng đối tượng thủy sản và thị trường tiêu thụ;
- Thực hiện thành thạo quy trình công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số đối tượng cá nước ngọt có giá trị kinh tế;
- Thực hiện thành thạo quy trình công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số đối tượng thủy đặc sản nước ngọt;
- Thực hiện được quy trình công nghệ nuôi cá cảnh;
- Thực hiện thành thạo quy trình công nghệ ương giống và nuôi một số đối tượng thủy sản nước lạnh;
- Xác định và quản lý được một số yếu tố môi trường trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt;
- Chuẩn bị và sử dụng được thức ăn trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt;

- Vận chuyển thành thạo động vật thủy sản nước ngọt đảm bảo an toàn, hiệu quả;
- Áp dụng được biện pháp phòng bệnh tổng hợp; chẩn đoán và trị được một số bệnh thường gặp ở động vật thủy sản nước ngọt;
- Sử dụng được một số loại chế phẩm sinh học, thuốc, hóa chất, thiết bị, dụng cụ và các trang thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt đảm bảo an toàn và hiệu quả;
- Nghiệm thu đánh giá kết quả sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số ĐVTS nước ngọt có giá trị kinh tế;
- Cập nhật, tuyên truyền được quy định của pháp luật và chính sách của Nhà nước liên quan đến nghề Nuôi trồng thủy sản nước ngọt;
- Giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống;
- Tổng hợp thông tin, viết và trình bày báo cáo;
- Tư vấn và dịch vụ vật tư, sản phẩm thủy sản.
- Thực hiện được mô hình sản xuất kinh doanh nuôi trồng thủy sản nước ngọt;
- Thực hiện thành thạo biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;
- Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Sử dụng vật tư trong nuôi trồng thủy sản theo quy định hiện hành và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;
- Sẵn sàng tiếp nhận cái mới, đề xuất ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, quy trình công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc được giao;

- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải trước khi xả ra môi trường xung quanh;
- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động và giữ vệ sinh chung nơi làm việc.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Sản xuất giống cá nước ngọt;
- Nuôi cá thương phẩm nước ngọt;
- Nuôi cá cảnh nước ngọt;
- Ương giống và nuôi thương phẩm cá nước lạnh;
- Sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số thủy đặc sản nước ngọt;
- Phòng và trị bệnh ĐVTS nước ngọt;
- Tư vấn và dịch vụ vật tư, sản phẩm thủy sản.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Nuôi trồng thủy sản nước ngọt, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ
NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
NGÀNH/NGHỀ: NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NƯỚC NGỌT

(Ban hành kèm theo QĐ số 61/QĐ-CD.KT,KT&TS-ĐT ngày 25/11/2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Nuôi trồng thủy sản nước ngọt trình độ trung cấp là ngành, nghề thực hiện các công việc nhằm sản xuất ra con giống và sản phẩm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ cho đời sống của con người và cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, xuất khẩu thủy sản, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Nghề Nuôi trồng thủy sản nước ngọt có phạm vi hoạt động rộng ở các vùng nước ngọt nội địa. Các công việc của nghề chủ yếu thực hiện trong các trạm, trại sản xuất, các doanh nghiệp, khu bảo tồn ĐVTS nước ngọt, bao gồm sản xuất giống, nuôi thương phẩm và lưu giữ nguồn giống một số ĐVTS nước ngọt có giá trị kinh tế; quản lý môi trường nước nuôi thủy sản; phòng và trị một số bệnh thường gặp trên ĐVTS nước ngọt. Ngoài ra, người học nghề nuôi trồng thủy sản nước ngọt có thể làm việc tại các trung tâm khuyến nông, cơ quan quản lý nhà nước, kinh doanh dịch vụ vật tư và sản phẩm thủy sản nước ngọt.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 1.275 giờ (tương đương 50 tín chỉ).

Mã ngành/ngành: 5620304.

Trình độ đào tạo: Trung cấp.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 1,5 năm.

2. Kiến thức

- Mô tả được đặc điểm sinh học của một số loài ĐVTS nước ngọt có giá trị kinh tế; nêu vai trò, đặc điểm nhận dạng một số thủy sinh vật trong thủy vực nước ngọt;
- Trình bày được quy trình công nghệ sản xuất và nuôi thương phẩm một số đối tượng cá nước ngọt có giá trị kinh tế;
- Trình bày được quy trình công nghệ nuôi thương phẩm một số đối tượng thủy đặc sản nước ngọt;
- Trình bày được quy trình công nghệ nuôi thương phẩm cá nước lạnh;

- Mô tả được phương pháp xác định một số chỉ tiêu môi trường nước; biện pháp quản lý một số yếu tố môi trường trong nuôi thủy sản nước ngọt;
- Trình bày được phương pháp sử dụng thức ăn trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt;
- Mô tả được phương pháp vận chuyển động vật thủy sản nước ngọt; nêu các yếu tố ảnh hưởng đến động vật thủy sản trong quá trình vận chuyển;
- Trình bày được biện pháp phòng bệnh tổng hợp, phương pháp chẩn đoán, trị một số bệnh thường gặp ở động vật thủy sản nước ngọt;
- Nêu được phương pháp sử dụng chế phẩm sinh học, thuốc, hóa chất và các trang thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt;
- Trình bày được lý thuyết giao tiếp, kỹ năng giao tiếp, các yếu tố tâm lý ảnh hưởng trong giao tiếp với khách hàng;
- Trình bày được biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong nuôi trồng thủy sản;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất, tin học theo quy định.

3. Kỹ năng

- Nhận dạng được một số loài động vật thủy sản nuôi, một số thủy sinh vật trong thủy vực nước ngọt;
- Thực hiện được quy trình công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số đối tượng cá nước ngọt có giá trị kinh tế;
- Thực hiện được quy trình công nghệ nuôi thương phẩm một số đối tượng thủy đặc sản nước ngọt;
- Thực hiện được quy trình công nghệ nuôi một số đối tượng thủy sản nước lạnh;
- Xác định và quản lý được một số yếu tố môi trường trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt;
- Chuẩn bị và sử dụng được thức ăn trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt;
- Vận chuyển thành thạo động vật thủy sản nước ngọt đảm bảo an toàn, hiệu quả;
- Áp dụng được biện pháp phòng bệnh tổng hợp; chẩn đoán và trị được một số bệnh thường gặp ở động vật thủy sản nước ngọt;
- Sử dụng được một số loại chế phẩm sinh học, thuốc, hóa chất, thiết bị, dụng cụ và các trang thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt đảm bảo an toàn và hiệu quả;
- Cập nhật quy định của pháp luật và chính sách của Nhà nước liên quan đến nghề nuôi trồng thủy sản nước ngọt;
- Giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống;
- Tư vấn và dịch vụ vật tư, sản phẩm thủy sản.

- Thực hiện được mô hình sản xuất kinh doanh nuôi trồng thủy sản nước ngọt;
- Thực hiện thành thạo biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong nuôi trồng thủy sản;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;
- Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;
- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn.
- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện;
- Sử dụng vật tư trong nuôi trồng thủy sản theo quy định hiện hành và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;
- Sẵn sàng tiếp nhận cái mới, quy trình công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc được giao;
- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải trước khi xả ra môi trường xung quanh;
- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động và giữ vệ sinh chung nơi làm việc.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Sản xuất giống cá nước ngọt;
- Nuôi cá thương phẩm nước ngọt;
- Nuôi thương phẩm cá nước lạnh;
- Nuôi thương phẩm một số thủy đặc sản nước ngọt;
- Phòng và trị bệnh ĐVTS nước ngọt;
- Tư vấn và dịch vụ vật tư, sản phẩm thủy sản.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Nuôi trồng thủy sản nước ngọt trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT&KDCL



HIỆU TRƯỞNG

[Handwritten signature]
Ts. Bùi Thị Hạnh

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU,
YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG
NGÀNH/NGHỀ: CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN THỦY SẢN
MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5340302/6340302/6340301

PHẦN QUY ĐỊNH CHUNG

*(Ban hành kèm theo QĐ số 611/QĐ-CDKTKTTS-ĐT ngày 02/12/2020....
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế, kỹ thuật và Thủy sản)*

Bắc Ninh, tháng 12 năm 2020

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN THỦY SẢN

*(Ban hành theo Quyết định số 644/QĐ-CĐKT,KT&TS ngày 03 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)*

1. Giới thiệu chung về ngành đào tạo

Chế biến và bảo quản thủy sản trình độ cao đẳng là ngành, nghề mà người hành nghề thực hiện các công việc thu mua và bảo quản nguyên liệu thủy sản, chế biến lạnh đông thủy sản, chế biến surimi, chế biến chả thủy sản, chế biến đồ hộp thủy sản, chế biến khô thủy sản, chế biến nước mắm, chế biến sản phẩm ăn liền, kiểm tra chất lượng sản phẩm, vệ sinh xí nghiệp chế biến thủy sản ..., đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người hành nghề tham gia vào dây chuyền sản xuất của một công việc độc lập hoặc tổ chức theo nhóm trong cơ sở chế biến và bảo quản thủy sản của cá nhân, tập thể; viện nghiên cứu; các cơ quan ban ngành thuộc tỉnh, thành phố; các công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, các doanh nghiệp nhà nước và liên doanh ở trong và ngoài nước.

Người hành nghề Chế biến và bảo quản thủy sản đòi hỏi phải có tính cẩn thận, tỉ mỉ, trung thực; có đủ sức khỏe, có tâm với nghề nghiệp và có đủ năng lực kiến thức, kỹ năng chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ.

Khối lượng kiến thức, tối thiểu: 2.505 giờ (tương đương 90 tín chỉ).

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Mã ngành đào tạo: 6620302

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

Đối tượng sinh viên: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

2. Kiến thức

- Hiểu biết về thành phần, tính chất của nguyên liệu thủy sản và phân tích

được những biến đổi của nguyên liệu thủy sản sau khi chết.

- Trình bày được nguyên lý của phương pháp bảo quản thủy sản. Phân tích được nguyên nhân gây hư hỏng của nguyên liệu và sản phẩm. Đề xuất các biện pháp khắc phục trong quá trình chế biến và bảo quản.

- Trình bày và giải thích được các bước thực hiện quy trình chế biến sản phẩm thủy sản: sản phẩm lạnh đông, sản phẩm đồ hộp, sản phẩm khô, nước mắm, surimi, sản phẩm hun khói...

- Giải thích được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của máy và thiết bị chế biến và những dụng cụ thường dùng để theo dõi, kiểm tra trong quá trình chế biến và bảo quản thủy sản.

- Trình bày được các phương pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng nguyên liệu và chất lượng sản phẩm thủy sản. Xây dựng được quy trình quản lý chất lượng sản phẩm thủy sản.

- Nhận biết được chất phụ gia sử dụng trong chế biến thủy sản.

- Trình bày được phương pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và các nguyên tắc của quá trình vệ sinh công nghiệp trong xí nghiệp chế biến thủy sản.

- Hiểu biết cơ bản về chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh theo quy định.

3. Kỹ năng

- Kiểm tra đánh giá được chất lượng nguyên liệu và phân loại được các loại nguyên liệu thủy sản;

- Thực hiện được công việc bảo quản tươi, sống nguyên liệu thủy sản đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho từng loại nguyên liệu.

- Thực hiện được các thao tác trong quy trình chế biến các sản phẩm thủy sản. Đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và khắc phục được sự cố xảy ra trong quá trình chế biến.

- Sử dụng được các thiết bị đo và vận hành được một số máy và thiết bị chế biến.

- Tham gia xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng sản phẩm thủy sản. Triển khai áp dụng được chương trình quản lý chất lượng vào trong thực tế sản xuất.

- Kiểm tra và đánh giá được các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động của một cơ sở chế biến thủy sản, bao gồm cả hoạt động tuyên truyền và triển khai công tác vệ sinh an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.
- Có trách nhiệm đối với công việc được giao, lao động có kỹ thuật, có chất lượng và năng suất cao, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp;
- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;
- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng và bảo quản tài sản.
- Tuân thủ các nguyên tắc về an toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn lao động.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có thể tham gia vào hoạt động chế biến các mặt hàng thủy sản hoặc quản lý xí nghiệp ở các cơ sở chế biến thủy sản thuộc mọi thành phần kinh tế, bao gồm các vị trí:

- Thu mua và bảo quản nguyên liệu thủy sản;
- Chế biến lạnh đông thủy sản;
- Chế biến surimi;
- Chế biến chả thủy sản;
- Chế biến đồ hộp thủy sản;
- Chế biến khô thủy sản;
- Chế biến nước mắm;
- Chế biến sản phẩm ăn liền;
- Chế biến sản phẩm hun khói;

- Kiểm tra chất lượng sản phẩm;
- Quản lý chất lượng sản phẩm theo HACCP;

6. Khả năng học tập sau khi tốt nghiệp

- Người học sau khi tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

- Có khả năng tiếp tục học liên thông lên trình độ đại học;
- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng quản lý và tiếp thu nhanh kiến thức mới.

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
NGÀNH/NGHỀ: CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN THỦY SẢN

*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-CDKT,KT&TS ngày tháng năm 2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)*

1. Giới thiệu chung về ngành đào tạo

Chế biến và bảo quản thủy sản trình độ trung cấp là ngành, nghề mà người hành nghề thực hiện các công việc bảo quản nguyên liệu thủy sản, chế biến lạnh đông, chế biến surimi, chế biến đồ hộp thủy sản, chế biến khô thủy sản, chế biến nước mắm, chế biến sản phẩm ăn liền, chế biến chả cá, kiểm tra chất lượng sản phẩm, vệ sinh xí nghiệp chế biến thủy sản ..., đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người hành nghề tham gia vào dây chuyền sản xuất của một công việc độc lập hoặc tổ chức theo nhóm trong các cơ sở chế biến thủy sản vừa và nhỏ của cá nhân, tập thể. Người hành nghề đòi hỏi phải có tính cẩn thận, tỉ mỉ, trung thực; có đủ sức khỏe, có tâm với nghề nghiệp và có đủ năng lực kiến thức, kỹ năng chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ.

Khối lượng kiến thức, tối thiểu: 1.530 giờ (tương đương 55 tín chỉ).

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Mã ngành đào tạo: 56203016

Thời gian đào tạo: 1,5 năm

Đối tượng sinh viên: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

2. Kiến thức

- Nhận biết được các loại nguyên liệu thủy sản.
- Trình bày được thành phần và tính chất của nguyên liệu thủy sản và những biến đổi chính của nguyên liệu thủy sản sau khi chết.
- Trình bày được nguyên lý của các phương pháp bảo quản sống, tươi

nguyên liệu thủy sản. Liệt kê được các hiện tượng và nguyên nhân gây hư hỏng nguyên liệu, đề xuất các biện pháp khắc phục;

- Trình bày và giải thích được các bước tiến hành quy trình chế biến sản phẩm thủy sản: sản phẩm đông lạnh, sản phẩm khô, sản phẩm đồ hộp, sản phẩm ăn liền....

- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng nguyên liệu thủy sản;

- Trình bày được các yêu cầu của bao bì thực phẩm.

- Trình bày được phương pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và các nguyên tắc của quá trình vệ sinh công nghiệp trong xí nghiệp chế biến thủy sản.

- Hiểu biết cơ bản về chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh theo quy định.

3. Kỹ năng

- Phân loại được nguyên liệu thủy sản theo loài, chất lượng và cỡ;

- Thực hiện được công việc bảo quản tươi, sống nguyên liệu thủy sản đáp ứng yêu cầu kỹ thuật;

- Thực hiện được các thao tác trong qui trình chế biến sản phẩm thủy sản: sản phẩm lạnh đông, sản phẩm khô, nước mắm, đồ hộp, surimi, sản phẩm ăn liền, chả cá;

- Vận hành được một số máy móc và thiết bị chế biến;

- Kiểm tra, đánh giá được một số chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm;

- Thực hiện được công tác đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp trong cơ sở chế biến thủy sản;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

- Có trách nhiệm đối với công việc được giao, lao động có kỹ thuật, có chất lượng và năng suất cao, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp;

- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;
- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng và bảo quản tài sản.
- Tuân thủ các nguyên tắc về an toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn lao động.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có thể tham gia vào hoạt động chế biến các mặt hàng thủy sản ở các cơ sở chế biến thủy sản thuộc mọi thành phần kinh tế, bao gồm các vị trí:

- Bảo quản nguyên liệu thủy sản;
- Chế biến lạnh đông thủy sản;
- Chế biến surimi;
- Chế biến chà cá;
- Chế biến đồ hộp thủy sản;
- Chế biến khô thủy sản;
- Chế biến nước mắm;
- Chế biến sản phẩm ăn liền;

6. Khả năng học tập sau khi tốt nghiệp

- Người học sau khi tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng quản lý và tiếp thu nhanh kiến thức mới.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT&KĐCL



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6540103

Bắc Ninh, năm 2020

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH/NGHỀ: CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

(Ban hành theo Quyết định số 611/QĐ-CDKT,KT&TS ngày 03 tháng 12 năm 2020

của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)

1. Giới thiệu chung về ngành đào tạo

Công nghệ thực phẩm trình độ cao đẳng là ngành, nghề mà người hành nghề thực hiện các công việc thu hoạch, bảo quản và vận chuyển nguyên liệu, công nghệ chế biến chè, cà phê, cacao, công nghệ chế biến thịt, công nghệ sản xuất đường mía, công nghệ bảo quản và chế biến lương thực, công nghệ chế biến rau quả, công nghệ chế biến thủy sản, công nghệ sản xuất rượu bia, nước giải khát, kiểm tra chất lượng thực phẩm, bao bì thực phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm ..., đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người hành nghề tham gia vào dây chuyền sản xuất của một công việc độc lập hoặc tổ chức theo nhóm trong cơ sở chế biến thực phẩm của cá nhân, tập thể; viện nghiên cứu; các cơ quan ban ngành thuộc tỉnh, thành phố; các công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, các doanh nghiệp nhà nước và liên doanh ở trong và ngoài nước.

Người hành nghề Công nghệ chế biến thực phẩm đòi hỏi phải có tính cẩn thận, tỉ mỉ, trung thực; có đủ sức khỏe, có tâm với nghề nghiệp và có đủ năng lực kiến thức, kỹ năng chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ.

Khối lượng kiến thức, tối thiểu: 2.505 giờ (tương đương 90 tín chỉ).

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Mã ngành đào tạo: 6620302

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

Đối tượng sinh viên: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

2. Kiến thức

- Hiểu biết về thành phần, tính chất của các loại nguyên liệu thực phẩm, phân tích được những ảnh hưởng, biến đổi của nguyên liệu trong quá trình thu hoạch, bảo quản và vận chuyển.

- Trình bày được nguyên lý của phương pháp bảo quản nguyên liệu thực phẩm. Phân tích được nguyên nhân gây hư hỏng của nguyên liệu và sản phẩm. Đề xuất các biện pháp khắc phục trong quá trình chế biến và bảo quản.

- Trình bày và giải thích được các bước thực hiện quy trình chế biến sản phẩm: chè, cà phê, bia, nước giải khát, thịt, thủy sản, sản phẩm xông khói....

- Giải thích được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của máy và thiết bị chế biến thực phẩm, những dụng cụ thường dùng để theo dõi, kiểm tra trong quá trình chế biến thực phẩm

- Trình bày được các phương pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng nguyên liệu và chất lượng sản phẩm. Xây dựng được quy trình quản lý chất lượng sản phẩm.

- Nhận biết được chất phụ gia sử dụng trong chế biến thực phẩm.

- Trình bày được phương pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và các nguyên tắc của quá trình vệ sinh công nghiệp trong xí nghiệp chế biến thực phẩm.

- Hiểu biết cơ bản về chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh theo quy định.

3. Kỹ năng

- Kiểm tra đánh giá được chất lượng nguyên liệu và phân loại được các loại nguyên liệu thực phẩm;

- Thực hiện được công việc thu hoạch, bảo quản và vận chuyển nguyên liệu thực

phẩm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho từng loại nguyên liệu.

- Thực hiện được các thao tác trong quy trình chế biến các sản phẩm thủy sản. Đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và khắc phục được sự cố xảy ra trong quá trình chế biến.

- Sử dụng được các thiết bị đo và vận hành được một số máy và thiết bị chế biến.

- Tham gia xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng sản phẩm. Triển khai áp dụng được chương trình quản lý chất lượng vào trong thực tế sản xuất.

- Kiểm tra và đánh giá được các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động của một cơ sở sản xuất tại cơ sở chế biến thực phẩm, bao gồm cả hoạt động tuyên truyền và triển khai công tác vệ sinh an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

- Có trách nhiệm đối với công việc được giao, lao động có kỹ thuật, có chất lượng và năng suất cao, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp;

- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;

- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng và bảo quản tài sản.

- Tuân thủ các nguyên tắc về an toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn lao động.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có thể tham gia vào hoạt động chế biến thực phẩm

hoặc quản lý xí nghiệp ở các cơ sở chế biến thực phẩm thuộc mọi thành phần kinh tế, bao gồm các vị trí:

- Thu hoạch, bảo quản và vận chuyển nguyên liệu
- Chế biến chè, cà phê, cacao
- Chế biến thịt
- Sản xuất đường mía
- Bảo quản, chế biến lương thực
- Chế biến rau quả
- Sản xuất bia và nước giải khát
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa
- Chế biến sản phẩm hun khói
- Chế biến thủy sản
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Người học sau khi tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

- Có khả năng tiếp tục học liên thông lên trình độ đại học;

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng quản lý và tiếp thu nhanh kiến thức mới.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT&KDCL



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU
YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG
NGÀNH/NGHỀ: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG
MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5510421/6510421

PHÂN QUY ĐỊNH CHUNG

*(Ban hành kèm theo QĐ số 611/QĐ-CD.KT,KT&TS-ĐT ngày 23/12/2020. của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)*

Bắc Ninh, năm 2020

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI
HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo QĐ số 61/QĐ-CD.KT,KT&TS-ĐT ngày 03/12/2020

của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Công nghệ kỹ thuật môi trường trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện các công việc nhằm đo đạc, đánh giá chất lượng môi trường, đề xuất và tính toán các thông số kỹ thuật cơ bản một số dây truyền xử lý chất thải, quản lý vận hành một số dây truyền xử lý chất thải, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Nghề Công nghệ kỹ thuật môi trường có phạm vi hoạt động chủ yếu ở các nhà máy, doanh nghiệp sản xuất, nhà máy xử lý chất thải. Ngoài ra, người học nghề Công nghệ kỹ thuật môi trường sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các phòng phân tích môi trường của các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng; nhân viên tại các công ty cấp thoát nước, công ty tư vấn xử lý môi trường; chuyên viên tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp về lĩnh vực môi trường; nhân viên tư vấn kỹ thuật, kinh doanh, dịch vụ tại các công ty, cửa hàng hóa chất, dụng cụ thiết bị về môi trường.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 2.500 giờ (tương đương 90 tín chỉ).

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Mã ngành đào tạo: 6510421.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm.

Đối tượng sinh viên: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

2. Kiến thức

- Trình bày được thành phần, tính chất, sự suy thoái, ô nhiễm và tiêu chuẩn của môi trường đất, nước, không khí hiện nay;

- Mô tả được các khái niệm, kiến thức liên quan về sinh thái học, vi sinh vật học và ứng dụng của sinh thái học, vi sinh vật trong xử lý ô nhiễm môi trường;

- Mô tả được một số độc chất, chất thải nguy hại trong môi trường và giải pháp phòng tránh;

- Trình bày được khái niệm, nguyên tắc, quy trình của các phương pháp quan trắc, phân tích hóa học, phương pháp phân tích công cụ, xử lý số liệu trong phân tích môi trường;

- Trình bày được một số văn bản pháp lý về môi trường như: luật, thông tư, nghị định... đang được áp dụng để quản lý môi trường;

- Trình bày được các nguyên tắc, ưu nhược điểm, phạm vi ứng dụng của các phương pháp xử lý nước thải, nước cấp, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, chất thải chăn nuôi;

- Mô tả được nguyên tắc, nội dung, trình tự, phương pháp thực hiện đánh giá tác động môi trường;

- Trình bày được biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong lĩnh vực môi trường;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất, tin học theo quy định.

3. Kỹ năng

- Vận dụng các tiêu chuẩn môi trường hiện hành và kết quả phân tích môi trường đánh giá được mức độ ô nhiễm và bước đầu đề xuất được các giải pháp xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí;

- Xác định được ảnh hưởng của một số độc chất đến môi trường, hệ sinh thái và con người;

- Sử dụng thành thạo các vật tư, dụng cụ, thiết bị phòng thí nghiệm phân tích môi trường;

- Thu, bảo quản, vận chuyển, phân tích được các thông số môi trường;

- Vận dụng được một số văn bản pháp lý về môi trường như: luật, thông tư, nghị định... đang được áp dụng để quản lý môi trường;

- Tính được các thông số kỹ thuật cơ bản và quản lý, vận hành được một số quy trình, dây chuyền xử lý nước thải, nước cấp, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, chất thải chăn nuôi;

- Lập được kế hoạch và trình bày được kết quả đánh giá tác động môi trường cho một dự án theo đúng mẫu hiện hành;

- Thực hiện thành thạo biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong lĩnh vực môi trường;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;
- Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;
- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn.
- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện;
- Sẵn sàng tiếp nhận cái mới, quy trình công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc được giao;
- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải trước khi xả ra môi trường xung quanh;
- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động và giữ vệ sinh chung nơi làm việc.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Xử lý nước thải, nước cấp;
- Xử lý chất thải rắn;
- Xử lý khí thải;
- Phân tích chất lượng môi trường;
- Chuyên viên quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường;
- Tư vấn và dịch vụ vật tư, dụng cụ, thiết bị môi trường.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật môi trường trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI
HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

NGÀNH/NGHỀ: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo QĐ số 611/QĐ-CD.KT,KT&TS-ĐT ngày 03/12/2020.
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Công nghệ kỹ thuật môi trường trình độ trung cấp là ngành, nghề thực hiện các công việc nhằm đo đạc, đánh giá chất lượng môi trường, quản lý vận hành một số dây truyền xử lý chất thải, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Nghề Công nghệ kỹ thuật môi trường có phạm vi hoạt động chủ yếu ở các nhà máy, doanh nghiệp sản xuất, nhà máy xử lý chất thải. Ngoài ra, người học nghề Công nghệ kỹ thuật môi trường sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các phòng phân tích môi trường của các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng; nhân viên tại các công ty cấp thoát nước, công ty tư vấn xử lý môi trường; nhân viên tư vấn kỹ thuật, kinh doanh, dịch vụ tại các công ty, cửa hàng hóa chất, dụng cụ thiết bị về môi trường.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 1335 giờ (tương đương 50 tín chỉ).

Mã ngành/ngành: 5510421.

Trình độ đào tạo: Trung cấp.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 1,5 năm.

2. Kiến thức

- Trình bày được thành phần, tính chất, sự suy thoái, ô nhiễm và tiêu chuẩn của môi trường đất, nước, không khí hiện nay;
- Mô tả được các khái niệm, kiến thức liên quan về sinh thái học, vi sinh vật học và ứng dụng của sinh thái học, vi sinh vật trong xử lý ô nhiễm môi trường;
- Mô tả được một số độc chất trong môi trường và giải pháp phòng tránh;
- Trình bày được khái niệm, quy trình của các phương pháp quan trắc, phân tích hóa học, phương pháp phân tích công cụ, xử lý số liệu trong phân tích môi trường;

- Trình bày được một số văn bản pháp lý về môi trường như: luật, thông tư, nghị định... đang được áp dụng để quản lý môi trường;
- Trình bày được các nguyên tắc, ưu nhược điểm, phạm vi ứng dụng của các phương pháp xử lý nước thải, nước cấp, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, chất thải chăn nuôi;
- Trình bày được biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong lĩnh vực môi trường;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất, tin học theo quy định.

3. Kỹ năng

- Vận dụng các tiêu chuẩn môi trường hiện hành và kết quả phân tích môi trường đánh giá được mức độ ô nhiễm và bước đầu đề xuất được các giải pháp xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí;
- Xác định được ảnh hưởng của một số độc chất đến môi trường, hệ sinh thái và con người;
- Sử dụng thành thạo các vật tư, dụng cụ, thiết bị phòng thí nghiệm phân tích môi trường;
- Thu, bảo quản, vận chuyển, phân tích được các thông số môi trường;
- Vận dụng được một số văn bản pháp lý về môi trường như: luật, thông tư, nghị định... đang được áp dụng để quản lý môi trường;
- Tính được các thông số kỹ thuật cơ bản và quản lý, vận hành được một số quy trình, dây chuyền xử lý nước thải, nước cấp, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, chất thải chăn nuôi;
- Thực hiện thành thạo biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong lĩnh vực môi trường;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;
- Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;
- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn.
- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện;
- Sẵn sàng tiếp nhận cái mới, quy trình công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc được giao;
- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải trước khi xả ra môi trường xung quanh;
- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động và giữ vệ sinh chung nơi làm việc.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Xử lý nước thải, nước cấp;
- Xử lý chất thải rắn;
- Xử lý khí thải;
- Phân tích chất lượng môi trường;
- Tư vấn và dịch vụ vật tư, dụng cụ, thiết bị môi trường.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật môi trường trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT&KĐCL



HIỆN TRƯỞNG

Ts. Bùi Thị Hạnh

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU,
YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG
NGÀNH/NGHỀ: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6340202

PHẦN QUY ĐỊNH CHUNG

*(Ban hành kèm theo QĐ số 611/QĐ-CDKTKTTS-ĐT ngày 03/12/2020.... của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế, kỹ thuật và Thủy sản)*

Bắc Ninh, tháng 10 năm 2020

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH/NGHỀ: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

*(Ban hành theo Quyết định số 611/QĐ-CDKT,KT&TS ngày 03 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)*

1. Giới thiệu về ngành/ngành đào tạo:

Tài chính - Ngân hàng là ngành nghề liên quan đến các dịch vụ giao dịch, luân chuyển tiền tệ thông qua ngân hàng, các tổ chức tín dụng và các công cụ tài chính của ngân hàng phát hành trong phạm vi nội địa và quốc tế; lĩnh vực tài chính tại các doanh nghiệp.

Nghề Tài Chính - Ngân hàng là nghề thực hiện các công việc: nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng (cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán, tài trợ nhập khẩu, tài trợ xuất khẩu), nghiệp vụ thanh toán, kế toán ngân hàng thương mại, nghiệp vụ kho quỹ, xử lý rủi ro tín dụng, thẩm định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp, phân tích và quản trị tài chính, môi giới chứng khoán.

Nhiệm vụ chính của nghề:

- Nghề Tài chính là theo dõi vốn, dòng tiền của công ty, của doanh nghiệp. Nghề tài chính thực hiện việc đưa ra quyết định về vay tiền hay thoả thuận các hợp đồng về tài chính. Người quản lý tài chính là người liên quan tới hầu như các lĩnh vực của một công ty;

- Nghề Tài chính - Ngân hàng là thực hiện các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng (cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán, tài trợ xuất nhập khẩu...), thực hiện nghiệp vụ thanh toán (thanh toán cá nhân, thanh toán doanh nghiệp, thanh toán trong nước và quốc tế), nghiệp vụ đầu tư tài chính và một số nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật.

Việc luân chuyển tiền tệ trong nền kinh tế và việc sử dụng tài chính trong doanh nghiệp được vận hành giống như các mạch máu trong cơ thể, nó có nhiệm vụ đảm bảo hoạt động cho toàn bộ hệ thống của nền kinh tế. Do đó, nền kinh tế có phát triển hay khủng hoảng thì triển vọng việc làm của ngành không bao giờ hạn hẹp. Với những kiến thức và kỹ năng được đào tạo khi học nghề Tài Chính - Ngân hàng trình độ cao đẳng, người lao động có thể làm việc ở các đơn vị cơ quan như:

- Ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán, tổ chức tín dụng phi ngân hàng;
- Các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính ngân hàng và các loại hình doanh nghiệp khác, các tổ chức tài chính; quỹ đầu tư, sàn giao dịch chứng khoán;
- Công ty bảo hiểm, công ty tài chính, quỹ tín dụng hoặc làm nhân viên kế toán của các công ty;
- Bộ phận tài chính của các công ty, tập đoàn.

Nghề Tài chính - Ngân hàng trình độ cao đẳng đòi hỏi các kỹ năng mềm cần thiết để đáp ứng nhu cầu của công việc như kỹ năng giao tiếp với khách hàng, giới thiệu sản phẩm, thuyết phục khách hàng, kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng tin học, kỹ năng

quản lý thời gian, tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, làm việc theo nhóm... để đáp ứng yêu cầu của từng vị trí công việc và yêu cầu làm việc trong môi trường đầy năng động và giàu tính cạnh tranh và toàn cầu hóa. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết, rõ ràng; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề.

Để hành nghề, người lao động phải có sức khỏe tốt, đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết, rõ ràng; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề.

Người học sau khi tốt nghiệp nghề Tài chính- Ngân hàng trình độ cao đẳng phải đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Khối lượng kiến thức tối thiểu là 2.505 giờ, tương đương 90 tín chỉ.

Ngành đào tạo: Tài chính ngân hàng (Banking and Financial)

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Mã ngành đào tạo: 6340202

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

Đối tượng sinh viên: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

2. Kiến thức

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, quân sự và rèn luyện sức khỏe;
- Trình bày được các kiến thức về chính trị, kinh tế, xã hội để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận vấn đề thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng.
- Trình bày được các khái niệm cơ bản về tài chính tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, kế toán;
 - Trình bày được các khái niệm, công thức toán tài chính;
 - Trình bày được kiến thức ngoại ngữ cơ bản đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam
- Trình bày được kiến thức tin học trong công tác Tài chính - Ngân hàng đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản;
 - Liệt kê, mô tả được các biểu mẫu, chứng từ ngân hàng liên quan đến các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng (tín dụng cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán, tài trợ thương mại), kho quỹ, thẩm định tín dụng, xử lý nợ, kế toán;
 - Liệt kê được quy trình thực hiện các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng (tín dụng cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán, tài trợ thương mại), kho quỹ, thẩm định tín dụng, xử lý nợ;
- Trình bày được các kiến thức, nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp, kế toán ngân hàng;
 - Liệt kê được các rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng; trình bày được các bước trong quy trình xử lý rủi ro tín dụng ngân hàng;

- Trình bày được cách thức thực hiện các nghiệp vụ hoạt động kinh doanh chứng khoán;

- Trình bày được một số chỉ tiêu tài chính sử dụng đánh giá tình hình kinh tế, ngân hàng và thị trường tài chính;

- Trình bày và phân tích được được các chỉ tiêu tài chính để định giá tài sản doanh nghiệp, thẩm định tài sản và quản trị tài chính.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

3. Kỹ năng

- Lập được các chứng từ, phân loại, kiểm tra, xử lý các chứng từ liên quan đến các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng (tín dụng cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán, tài trợ thương mại), kho quỹ, thẩm định tín dụng, xử lý nợ, quản trị tài chính, môi giới chứng khoán;

- Thực hiện được các công việc theo các bước trong quy trình của nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng (cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán...), kho quỹ, thẩm định tín dụng, quản trị tài chính, thẩm định tài sản, môi giới chứng khoán;

- Hạch toán được các nghiệp vụ kế toán, lập được các báo cáo theo quy định của pháp luật.

- Phát hiện được các rủi ro tín dụng, đề ra được các biện pháp hạn chế rủi ro tín dụng;

- Thực hiện được các bước xử lý rủi ro tín dụng;

- Áp dụng được các phương pháp, các công thức tính toán để phân tích tài chính;

- Tính toán, phân tích được các chỉ tiêu tài chính thực hiện công việc định giá giá trị doanh nghiệp, định giá tài sản, quản trị tài chính;

- Có khả năng giao tiếp tốt và làm việc theo nhóm;

- Tiếng Anh: đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc chứng chỉ A2 khung tham chiếu Châu Âu);

- Tin học: đạt chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản ;

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của đơn vị;

- Tính kỷ luật cao, có đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;

- Tuân thủ chế độ chính sách về tài chính-ngân hàng hiện hành;

- Cầu tiến và sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực công việc cao.

5. Nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp cao đẳng ngành Tài chính ngân hàng . Người học có thể đảm nhận các công việc tài chính ngân hàng, trong các ngân hàng, công ty, tổ chức kinh tế sau:

- Ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán, tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

- Các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính ngân hàng và các loại hình doanh nghiệp khác, các tổ chức tài chính; quỹ đầu tư, sàn giao dịch chứng khoán;
- Công ty bảo hiểm, công ty tài chính, quỹ tín dụng hoặc làm nhân viên kế toán của các công ty;
- Bộ phận tài chính của các công ty, tập đoàn.

6. Khả năng học tập sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học liên thông lên trình độ đại học;
- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp thu nhanh các kiến thức mới.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT&KĐCL



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU,
YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG
NGÀNH/NGHỀ: QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP; QUẢN TRỊ KINH DOANH
MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5340128/6340114

PHÂN QUY ĐỊNH CHUNG

*(Ban hành kèm theo QĐ số 611/QĐ-CDKTKTTS-ĐT ngày 03/12/2020... của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế, kỹ thuật và Thủy sản)*

Bắc Ninh, tháng 12 năm 2020

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH/NGHỀ: QUẢN TRỊ KINH DOANH

*(Ban hành theo Quyết định số 644/QĐ-CDKT,KT&TS ngày 03 tháng/2 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)*

1. Giới thiệu chung về ngành đào tạo

Quản trị kinh doanh trình độ cao đẳng là một ngành, nghề có sự kết hợp của khoa học và nghệ thuật quản lý - kinh doanh. Đây là ngành, nghề hỗ trợ phát triển tối đa tư duy hệ thống trong quản lý và cải tiến hiệu quả hệ thống sản phẩm hàng hóa, dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, đáp ứng được yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Ngành, nghề Quản trị kinh doanh thực hiện việc duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh của tổ chức, bao gồm việc cân nhắc, tạo ra hệ thống, quy trình và tối đa hóa hiệu quả hoạt động, "quản lý hoạt động kinh doanh" bằng quá trình tư duy và ra quyết định của nhà quản trị. Để kết nối và vận hành được toàn hệ thống hoạt động của tổ chức, người học ngành, nghề quản trị kinh doanh có thể đảm nhận những vị trí việc làm liên quan tại từng bộ phận như: Nhân sự, kinh doanh, marketing, hành chính, trợ lý. Đây là những vị trí việc làm phổ biến trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Các công việc của ngành, nghề chủ yếu được thực hiện tại các bộ phận của tổ chức hoặc các cơ sở sản xuất kinh doanh. Do đó, những vị trí việc làm này phải chịu cường độ làm việc cao, chịu áp lực lớn về thời gian và yêu cầu đảm bảo tiến độ kế hoạch kinh doanh của tổ chức. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ, cần phải đảm bảo các điều kiện làm việc thiết yếu như: Môi trường và điều kiện làm việc phải đảm bảo sức khỏe; mặt bằng kinh doanh hợp lý, các loại thiết bị, dụng cụ phù hợp với tiêu chuẩn của từng công việc; các phần mềm giám sát, quản lý sản phẩm; hệ thống thông tin liên lạc tốt; các quy định nội bộ về chuẩn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 2.500 giờ (tương đương 90 tín chỉ).

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Mã ngành đào tạo: **6340114**

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

2. Kiến thức

- Hiểu biết được chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.
- Giải thích được các quy luật kinh tế cơ bản và các yếu tố môi trường kinh doanh tác động đến hoạt động của tổ chức.

- Vận dụng được các kiến thức quản trị kinh doanh, tài chính, nhân sự, sản xuất, chất lượng, thương mại, nghiệp vụ marketing vào các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Cập nhật được các quy định, chính sách về hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Có kiến thức tiếng Anh tương đương bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; có kiến thức cơ bản về tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh;
- Có kiến thức tin học đạt trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

3. Kỹ năng

- Xây dựng được chiến lược kinh doanh, quản lý nguồn nhân lực trong doanh nghiệp vừa và nhỏ;
- Lập được kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong doanh nghiệp, dự báo và tìm kiếm được cơ hội kinh doanh cho doanh nghiệp.
- Phát hiện, đề phòng được rủi ro về chất lượng sản phẩm và quy trình sản xuất trong doanh nghiệp.
- Xây dựng được kế hoạch tài chính và phân tích tình hình tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Khảo sát thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, xây dựng và triển khai chiến lược sản phẩm, giá, phân phối và xúc tiến thương mại.
- Tạo lập và khởi nghiệp cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp với quy mô vừa và nhỏ;
- Tham mưu và đề xuất cho lãnh đạo những ý kiến cải tiến công tác quản trị phù hợp với từng giai đoạn kinh doanh của doanh nghiệp.
- Vận dụng được các nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp đang áp dụng theo chế độ hiện hành.
- Có kỹ năng giao tiếp tốt: Như kỹ năng thuyết trình, đàm phán trong kinh doanh, kỹ năng giao tiếp với khách hàng và đối tác.
- Có ý thức, tuân thủ nội quy, quy định về an toàn lao động
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, nội quy làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị.
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc với cộng đồng xã hội; có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, có ý thức tự nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ.
- Hỗ trợ được các thành viên trong nhóm hay bộ phận để đảm bảo đạt mục tiêu đã đề ra.
- Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ đúng luật doanh nghiệp; luật môi trường, Luật lao động, chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh.
- Làm việc có phương pháp khoa học có tinh tổ chức kỷ luật và trách nhiệm với công việc; biết phân tích, giải quyết vấn đề, đúc kết kinh nghiệm, cải tiến công việc được

giao; có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, biết đoàn kết và phối hợp, hợp tác, tự tin, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong công việc;

- Thích nghi được với môi trường làm việc khác nhau;
- Ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường;
- Thích ứng được với sự thay đổi trong các thời kỳ công nghệ 4.0.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp cao đẳng nghề quản trị kinh doanh người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm phổ biến trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, bao gồm:

- Nhân sự
- Kinh doanh
- Sản xuất
- Tài chính
- Hành chính
- Marketing
- Trợ lý

6. Khả năng học tập sau khi tốt nghiệp

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề quản trị kinh doanh, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

QUY ĐỊNH

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGÀNH/NGHỀ: QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-CDKT,KT&TS ngày tháng năm 2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)*

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Quản trị kinh doanh trình độ trung cấp là một ngành, nghề có sự kết hợp của khoa học và nghệ thuật quản lý - kinh doanh. Đây là ngành, nghề hỗ trợ phát triển tối đa tư duy hệ thống trong quản lý và cải tiến hiệu quả hệ thống sản phẩm hàng hóa, dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, đáp ứng được yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Ngành, nghề Quản trị kinh doanh thực hiện việc duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh của tổ chức, bao gồm việc cân nhắc, tạo ra hệ thống, quy trình và tối đa hóa "hiệu quả hoạt động", "quản lý hoạt động kinh doanh" bằng quá trình tư duy và ra quyết định của nhà quản trị. Để kết nối và vận hành được toàn hệ thống hoạt động của tổ chức, người lao động tốt nghiệp ngành, nghề quản trị kinh doanh có thể đảm nhận những vị trí việc làm liên quan tại từng bộ phận như: Nhân sự, kinh doanh, marketing, hành chính. Đây là những vị trí việc làm phổ biến trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Các công việc của nghề chủ yếu được thực hiện tại các bộ phận của tổ chức hoặc các cơ sở sản xuất kinh doanh. Do đó, những vị trí việc làm này phải chịu cường độ làm việc cao, chịu áp lực lớn về thời gian và yêu cầu đảm bảo tiến độ kế hoạch kinh doanh của tổ chức. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ, cần phải đảm bảo các điều kiện làm việc thiết yếu như: Môi trường và điều kiện làm việc phải đảm bảo sức khỏe; mặt bằng kinh doanh hợp lý, các loại thiết bị, dụng cụ phù hợp với tiêu chuẩn của từng công việc; các phần mềm giám sát, quản lý sản phẩm; hệ thống thông tin liên lạc tốt; các quy định nội bộ về chuẩn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 1.530 giờ (tương đương 55 tín chỉ).

Tên ngành, nghề: Quản lý doanh nghiệp

Mã ngành: 5340128

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở (viết tắt là THCS) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 1,5 năm

2. Kiến thức

- Hiểu biết được chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Nhận biết được các kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong kinh doanh.

- Vận dụng được các kiến thức quản trị kinh doanh, tài chính, nhân sự, sản xuất, chất lượng, nghiệp vụ marketing vào các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Có kiến thức tiếng Anh bậc 1/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

- Có kiến thức tin học đạt trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

3. Kỹ năng

- Lập kế hoạch quản lý nguồn nhân lực trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Đề xuất được kế hoạch kinh doanh, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong doanh nghiệp.

- Đề xuất được kế hoạch tài chính và phân tích tình hình tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Khảo sát và đánh giá thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, xây dựng và triển khai chiến lược sản phẩm.

- Trình bày được ý kiến cải tiến công tác quản trị phù hợp với lãnh đạo.

- Giao tiếp hiệu quả, thuyết trình, thảo luận và làm chủ tình huống; thiết lập được mối quan hệ với đối tác và khách hàng.

- Khởi nghiệp được tổ chức mới với quy mô nhỏ.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước;

- Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, cần cù và chịu khó trong công việc;

- Có ý thức trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân;

- Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi;

- Có ý thức tự bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn;

- Đoàn kết, phối hợp và hợp tác với đồng nghiệp trong công việc;

- Xác định được mục đích, yêu cầu sản phẩm, nội quy của công việc;

- đúc kết được kinh nghiệm để cải tiến trong công việc được giao;

- Thích nghi được với môi trường làm việc;

- Thích ứng được với sự thay đổi trong các thời kỳ công nghệ;

- Ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Nhân sự;
- Sản xuất;
- Kinh doanh;
- Hành chính;
- Marketing.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề quản lý doanh nghiệp, trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu:VT, KT&KĐCL



HIỆU TRƯỞNG

Ts. Bùi Thị Hạnh

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU,
YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: KẾ TOÁN; KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5340302/6340302/6340301

PHẦN QUY ĐỊNH CHUNG

*(Ban hành kèm theo QĐ số 611/QĐ-CĐKTKTTS-ĐT ngày 02/12/2020.... của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế, kỹ thuật và Thủy sản)*

Bắc Ninh, tháng 10 năm 2020

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH/NGHỀ: KẾ TOÁN

*(Ban hành theo Quyết định số 611/QĐ-CDKT,KT&TS ngày 03 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)*

1. Giới thiệu chung về ngành đào tạo

Ngành đào tạo: Kế toán (Accounting) trình độ cao đẳng là ngành, nghề thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán; kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin về tình hình sử dụng tài chính trong các doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Kế toán doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực quản lý kinh tế, cung cấp nhân lực trong lĩnh vực kế toán thuộc các loại hình doanh nghiệp có các hình thức sở hữu: Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân; quy mô: lớn, vừa, nhỏ, siêu nhỏ; lĩnh vực: sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp.

Kế toán hành chính sự nghiệp đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực quản lý kinh tế, cung cấp nhân lực trong lĩnh vực kế toán cho các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Nhiệm vụ chính của ngành, nghề bao gồm: thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo nội dung công việc; ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản vật tư tiền vốn; kiểm tra, giám sát các khoản thu chi, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; tính toán chi phí, cung cấp số liệu, tài liệu, kiểm tra và phân tích hoạt động tài chính của doanh nghiệp và đơn vị hành chính sự nghiệp.

Khối lượng kiến thức, tối thiểu: 2.500 giờ (tương đương 90 tín chỉ).

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Mã ngành đào tạo: 6340301

Thời gian đào tạo: 2.5 năm

Đối tượng sinh viên: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

2. Kiến thức

- Trình bày được kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Vận dụng được kiến thức về pháp luật, kinh tế, tài chính, tiền tệ, kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao.
- Vận dụng được kiến thức tin học, ngoại ngữ trong công tác kế toán.
- Cập nhật được chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành vào thực tiễn công tác kế toán của từng doanh nghiệp;

- Cập nhật được chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành vào thực tiễn công tác kế toán của từng đơn vị hành chính sự nghiệp.
- Trình bày được phương pháp lập chứng từ kế toán; phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Phân bổ được doanh thu nhận trước, ghi nhận doanh thu, thu nhập theo cơ sở dồn tích;
- Phân bổ được chi phí trả trước, trích trước phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Điều chỉnh được tỷ giá hối đoái liên quan đến ngoại tệ;
- Trình bày được phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp; phương pháp thu thập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán; phương pháp kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong công tác kế toán; các phương pháp kê khai thuế; phương pháp lập báo cáo tài chính; phương pháp lập báo cáo kế toán quản trị; phương pháp phân tích tình hình tài chính cơ bản của doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Trình bày được phương pháp sử dụng phần mềm hỗ trợ kê khai thuế, phần mềm kê khai hải quan, biết cách sử dụng chữ ký số khi nộp tờ khai, nộp thuế điện tử;
- Mô tả được cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp.
- Cập nhật được chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán của đơn vị.
- Phân tích được tình hình tài chính của doanh nghiệp.

3. Kỹ năng

- Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Ghi được sổ kế toán tổng hợp và chi tiết trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và đơn vị hành chính sự nghiệp theo đúng chế độ hiện hành;
- Tổ chức được công tác tài chính kế toán phù hợp với đơn vị.
- Lập được báo cáo tài chính và báo cáo thuế của đơn vị.
- Sử dụng thành thạo 1 đến 2 phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng.
- Phân tích được tình hình tài chính của đơn vị.
- Kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán của đơn vị.
- Tham mưu cho lãnh đạo về công tác quản lý tài chính trong đơn vị theo đúng pháp luật;
- Lập được kế hoạch tài chính của đơn vị.
- Tiếng Anh: đạt bậc 2/6 trong khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc chứng chỉ A2 khung tham chiếu Châu Âu;
- Tin học: đạt chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản;
- Có kỹ năng giao tiếp tốt.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của đơn vị;
- Có đạo đức tốt, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác.
- Tuân thủ các quy định của luật kế toán, tài chính, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao.
- Có ý thức rèn luyện sức khỏe để đảm bảo yêu cầu công tác lâu dài.
- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;
- Có khả năng tổ chức, đánh giá, phân tích các hoạt động nhóm;
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong sử dụng, bảo quản tài sản trong doanh nghiệp.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp cao đẳng nghề kế toán. Người học có thể đảm nhận các công việc kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và trong các đơn vị hành chính sự nghiệp, bao gồm:

- Kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương;
- Kế toán vật tư;
- Kế toán tài sản cố định;
- Kế toán chi phí, tính giá thành sản phẩm;
- Kế toán bán hàng;
- Kế toán vốn bằng tiền và thanh toán;
- Kế toán thuế;
- Kế toán các nghiệp vụ đầu tư;
- Kế toán tổng hợp;
- Kế toán các khoản thu, các khoản chi trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.

6. Khả năng học tập sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học liên thông lên trình độ đại học;
- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng quản lý và tiếp thu nhanh kiến thức mới.

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-CDKT,KT&TS ngày tháng năm 2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)*

1. Giới thiệu về ngành đào tạo

Ngành đào tạo: Kế toán doanh nghiệp (Corporate Accounting) trình độ cao đẳng là ngành, nghề thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán; kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin về tình hình sử dụng tài chính trong các doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Kế toán doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực quản lý kinh tế, cung cấp nhân lực trong lĩnh vực kế toán thuộc các loại hình doanh nghiệp có các hình thức sở hữu: Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân; quy mô: lớn, vừa, nhỏ, siêu nhỏ; lĩnh vực: sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp.

Nhiệm vụ chính của ngành, nghề bao gồm: thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo nội dung công việc; ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản vật tư tiền vốn; kiểm tra, giám sát các khoản thu chi, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; tính toán chi phí, cung cấp số liệu, tài liệu, kiểm tra và phân tích hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

Khối lượng kiến thức, tối thiểu: 2.500 giờ (tương đương 90 tín chỉ).

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Mã ngành đào tạo: 6340302

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

Đối tượng sinh viên: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

2. Kiến thức

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Vận dụng được kiến thức về pháp luật, kinh tế, tài chính, tiền tệ, kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao.
- Vận dụng được kiến thức tin học, ngoại ngữ trong công tác kế toán.
- Cập nhật được chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành vào thực tiễn công tác kế toán của từng doanh nghiệp;
- Trình bày được phương pháp lập chứng từ kế toán; phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp;

- Phân bổ được doanh thu nhận trước, ghi nhận doanh thu, thu nhập theo cơ sở dồn tích;
- Phân bổ được chi phí trả trước, trích trước phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Điều chỉnh được tỷ giá hối đoái liên quan đến ngoại tệ;
- Trình bày được phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp; phương pháp thu thập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán; phương pháp kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong công tác kế toán; các phương pháp kê khai thuế; phương pháp lập báo cáo tài chính; phương pháp lập báo cáo kế toán quản trị; phương pháp phân tích tình hình tài chính cơ bản của doanh nghiệp;
- Trình bày được phương pháp sử dụng phần mềm hỗ trợ kê khai thuế, phần mềm kê khai hải quan, biết cách sử dụng chữ ký số khi nộp tờ khai, nộp thuế điện tử;
- Mô tả được cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp.
- Cập nhật được chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán của đơn vị.
- Phân tích được tình hình tài chính của doanh nghiệp.

3. Kỹ năng

- Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Ghi được sổ kế toán tổng hợp và chi tiết trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh theo đúng chế độ hiện hành;
- Tổ chức được công tác tài chính kế toán phù hợp với doanh nghiệp.
- Lập được báo cáo tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp.
- Sử dụng thành thạo 1 đến 2 phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng.
- Phân tích được tình hình tài chính của doanh nghiệp.
- Kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán của doanh nghiệp.
- Tham mưu cho lãnh đạo về công tác quản lý tài chính trong doanh nghiệp theo đúng pháp luật;
- Lập được kế hoạch tài chính của doanh nghiệp.
- Tiếng Anh: đạt bậc 2/6 trong khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc chứng chỉ A2 khung tham chiếu Châu Âu;
- Tin học: đạt chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản;
- Có kỹ năng giao tiếp tốt.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của doanh nghiệp;
- Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỷ mỷ, chính xác.

- Tuân thủ các quy định của luật kế toán, tài chính, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao.

- Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.

- Có ý thức rèn luyện sức khỏe để đảm bảo yêu cầu công tác lâu dài.

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;

- Có khả năng tổ chức, đánh giá, phân tích các hoạt động nhóm;

- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong sử dụng, bảo quản tài sản trong doanh nghiệp.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp cao đẳng nghề kế toán doanh nghiệp. Người học có thể đảm nhận các công việc kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế Bao gồm:

- Kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương;
- Kế toán vật tư, hàng hóa, thành phẩm;
- Kế toán tài sản cố định;
- Kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm;
- Kế toán bán hàng;
- Kế toán vốn bằng tiền và thanh toán;
- Kế toán thuế;
- Kế toán các nghiệp vụ đầu tư;
- Kế toán tổng hợp.

6. Khả năng học tập sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học liên thông lên trình độ đại học;

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng quản lý và tiếp thu nhanh kiến thức mới.

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

NGÀNH/NGHỀ: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

*(Ban hành theo Quyết định số 6/M/QĐ-CDKT,KT&TS ngày 09 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)*

1. Giới thiệu về ngành đào tạo

Kế toán doanh nghiệp trình độ trung cấp là ngành, nghề thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán; kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin về tình hình sử dụng tài chính trong các doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Kế toán doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực quản lý kinh tế, cung cấp nhân lực trong lĩnh vực kế toán thuộc các loại hình doanh nghiệp có các hình thức sở hữu: Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân; quy mô: lớn, vừa, nhỏ, siêu nhỏ; lĩnh vực: sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp.

Nhiệm vụ chính của ngành, nghề bao gồm: thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo nội dung công việc; ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản vật tư tiền vốn; kiểm tra, giám sát các khoản thu chi, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 1.530 giờ (tương đương 55 tín chỉ).

Mã ngành, nghề: 5340302

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở (viết tắt là THCS) và tương đương trở lên;

Thời gian đào tạo: 1,5 năm

2. Kiến thức

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Vận dụng được kiến thức về pháp luật, kinh tế, tài chính, tiền tệ, kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao.
- Vận dụng được kiến thức tin học, ngoại ngữ trong công tác kế toán.

- Cập nhật được chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán của đơn vị.
- Trình bày được phương pháp lập chứng từ kế toán; phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp;
- Trình bày được phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp; phương pháp thu thập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán; phương pháp kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong công tác kế toán; các phương pháp kê khai thuế; phương pháp lập báo cáo tài chính;
- Trình bày được phương pháp sử dụng phần mềm hỗ trợ kê khai thuế, phần mềm kê khai hải quan, biết cách sử dụng chữ ký số khi nộp tờ khai, nộp thuế điện tử;
- Mô tả được cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp.

3. Kỹ năng

- Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh;
- Ghi được sổ kế toán tổng hợp và chi tiết trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh theo đúng chế độ hiện hành;
- Tổ chức được công tác tài chính kế toán phù hợp với doanh nghiệp.
- Lập được báo cáo tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp.
- Sử dụng thành thạo 1 phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng.
- Kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán của doanh nghiệp.
- Tham mưu cho lãnh đạo về công tác quản lý tài chính trong doanh nghiệp theo đúng pháp luật;
- Lập được kế hoạch tài chính của doanh nghiệp.
- Tiếng Anh: đạt bậc 1/6 trong khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc chứng chỉ A1 khung tham chiếu Châu Âu;
- Tin học: đạt chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản;
- Có kỹ năng giao tiếp tốt ;

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của doanh nghiệp;
- Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác.
- Tuân thủ các quy định của luật kế toán, tài chính, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao.
- Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.
- Có ý thức rèn luyện sức khỏe để đảm bảo yêu cầu công tác lâu dài.
- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;

- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong sử dụng, bảo quản tài sản trong doanh nghiệp.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp trung cấp nghề kế toán doanh nghiệp. Người học có thể đảm nhận các công việc kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế Bao gồm:

- Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương;
- Kế toán vật tư, hàng hóa, thành phẩm;
- Kế toán tài sản cố định;
- Kế toán chi phí;
- Kế toán bán hàng;
- Kế toán vốn bằng tiền và thanh toán;
- Kế toán thuế;
- Kế toán tổng hợp.

6. Khả năng học tập sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học liên thông lên trình độ cao đẳng;
- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng quản lý và tiếp thu nhanh kiến thức mới.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT&KĐCL



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU,
YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6480201

PHÂN QUY ĐỊNH CHUNG

*(Ban hành kèm theo QĐ số 61/QĐ-CDKTKTTS-ĐT ngày 03/12/2020... của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế, kỹ thuật và Thủy sản)*

Bắc Ninh, tháng 12 năm 2020

QUY ĐỊNH

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

NGÀNH, NGHỀ: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

*(Ban hành theo Quyết định số 611/QĐ-CDKT,KT&TS ngày 03 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)*

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện: Bảo trì máy tính (Lập kế hoạch, triển khai sửa chữa bảo hành, bảo trì máy tính, bảo vệ dữ liệu, xử lý sự cố máy tính,...); Khai thác dịch vụ công nghệ thông tin (Quản lý, vận hành các hệ thống dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin), Quản trị hệ thống phần mềm (Quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu của phần mềm, chuẩn đoán các lỗi và tối ưu hệ thống,...); Quản trị cơ sở dữ liệu (nhận, xử lý và trích lọc dữ liệu, kết xuất dữ liệu,...); Dịch vụ khách hàng (Xử lý thông tin về ứng dụng, sản phẩm Công nghệ thông tin, cung cấp hỗ trợ phần cứng máy tính, phần mềm, và thiết bị ngoại vi khi cần thiết); Lập trình ứng dụng (phần mềm ứng dụng, thiết kế web, game); Quản trị mạng máy tính (đảm bảo tính bảo mật, tính toàn vẹn và tính sẵn sàng). Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm nghề Công nghệ thông tin có thể làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp có sử dụng máy tính, ứng dụng công nghệ thông tin. Các doanh nghiệp phát triển ứng dụng (với vai trò là người phát triển hệ thống, chuyển giao, hỗ trợ người dùng) hoặc các doanh nghiệp hay tổ chức khác có sử dụng máy tính, hệ thống mạng, thiết bị viễn thông, thiết bị an ninh (với vai trò là người vận hành, bảo trì và sửa chữa).

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 2505 giờ (tương đương 90 tín chỉ).

2. Kiến thức

- Trình bày được kiến thức cơ bản về mạng máy tính và Internet, quản trị mạng;
- Trình bày được các dịch vụ liên quan đến công nghệ thông tin như: bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục các sự cố hỏng hóc thông thường của máy tính và mạng máy tính;
- Trình bày chính xác các kiến thức căn bản về công nghệ thông tin;
- Xác định được quy trình bàn giao ca, ghi nhật ký công việc;
- Xác định được các tiêu chuẩn an toàn lao động;
- Phân tích được hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu;
- Lập kế hoạch sao lưu, phục hồi dữ liệu, hệ thống mạng máy tính;
- Xác định được quy trình xử lý dữ liệu;
- Đánh giá được các yếu tố đảm bảo an toàn dữ liệu;
- Đánh giá được quy mô, hiện trạng của mạng máy tính;
- Trình bày đúng nguyên lý hoạt động của mạng máy tính, quản trị mạng máy tính;
- Trình bày được các kiến thức về lập trình, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, thiết kế web, thiết kế Game;
- Trình bày được kiến thức về công nghệ phần mềm, quản trị dự án công nghệ thông tin.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

3. Kỹ năng

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;
- Kết nối, điều khiển được máy tính và các thiết bị ngoại vi, mạng máy tính;

- Phân tích, tổ chức và thực hiện đúng quy trình vệ sinh các trang thiết bị cũng như kỹ năng sử dụng thiết bị an toàn lao động, kỹ năng đảm bảo an toàn trong lao động nghề nghiệp;
- Lắp ráp, kết nối, sử dụng được hệ thống máy tính và các thiết bị ngoại vi, thiết bị an ninh;
- Hỗ trợ, tìm hiểu được nhu cầu của khách hàng, tư vấn cho khách hàng, hình thành sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng;
- Tra cứu được tài liệu trên Internet bằng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh phục vụ cho yêu cầu công việc;
- Hướng dẫn được các thợ bậc thấp hơn;
- Ghi được nhật ký cũng như báo cáo công việc, tiến độ công việc;
- Thực hiện được các biện pháp vệ sinh công nghiệp, cháy, nổ, chập điện, an toàn lao động;
- Xây dựng được các bài thuyết trình, thảo luận, làm chủ tình huống;
- Phát triển được ứng dụng, sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng;
- Thiết kế, xây dựng được cơ sở dữ liệu theo yêu cầu, tính chất của công việc được giao;
- Sao lưu, phục hồi được dữ liệu đảm bảo tính sẵn sàng của hệ thống;
- Thiết kế, xây dựng được hệ thống mạng cơ bản;
- Xây dựng được các hệ thống thông tin đáp ứng kỳ vọng của khách hàng;
- Triển khai, cài đặt, vận hành (quản trị) được hệ thống thông tin cho doanh nghiệp;
- Quản lý được nhóm, giám sát được hệ thống công nghệ thông tin vừa và nhỏ.
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, luôn phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ: Xác định chính xác thông tin về nơi làm việc: quy mô, trang thiết bị, nhà xưởng, nội quy, quy định. Xác định đúng mục đích, yêu cầu, sản phẩm, nội quy của công việc;
- Thực hiện trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền; thực hiện công việc cần cù chịu khó và sáng tạo; thực hiện công việc đúng kỷ luật lao động của tổ chức và thực hiện đúng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp;
- Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Giải quyết được công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định;
- Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Phân loại các phế phẩm như thiết bị phần cứng máy tính, mực in,... vào đúng nơi quy định tránh ô nhiễm môi trường.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Bảo trì máy tính;
- Khai thác dịch vụ công nghệ thông tin;
- Quản trị hệ thống phần mềm;
- Quản trị cơ sở dữ liệu;
- Dịch vụ khách hàng;
- Lập trình ứng dụng;

- Quản trị mạng máy tính.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiên bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT&KĐCL



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU,
YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: TIN HỌC ỨNG DỤNG

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5480206; 6480206

PHÂN QUY ĐỊNH CHUNG

*(Ban hành kèm theo QĐ số 611/QĐ-CDKTKTTS-ĐT ngày 03/12/2020... của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế, kỹ thuật và Thủy sản)*

Bắc Ninh, tháng 12 năm 2020

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: TIN HỌC ỨNG DỤNG

A - TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Tin học ứng dụng trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện: Sửa chữa các thành phần cơ bản của hệ thống máy tính, thiết bị ngoại vi; lắp ráp phần cứng hệ thống máy tính; cài đặt phần mềm; thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng máy tính; sửa chữa máy tính xách tay; bảo dưỡng máy tính xách tay; bảo dưỡng hệ thống máy tính; nâng cấp hệ thống máy tính.

Người làm nghề Tin học ứng dụng thường làm việc tại các công ty có trang bị hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng; các toà nhà có trang bị hệ thống máy tính; các công ty kinh doanh máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin, hãng sản xuất, bảo trì máy tính, thiết bị, linh kiện máy tính.

Người làm nghề Tin học ứng dụng đòi hỏi tính cẩn trọng, an toàn điện, điện tử; có phương pháp tư duy khoa học, sáng tạo, có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; có trình độ tiếng Anh, đọc và hiểu một phần các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành; có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khoẻ, lòng yêu nghề, có ý thức đầy đủ với cộng đồng và xã hội, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 2505 giờ (tương đương 90 tín chỉ).

2. Kiến thức

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính, điện tử máy tính, mạng máy tính;
- Xác định được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thành phần trong hệ thống máy tính;
- Đọc và hiểu các thông số kỹ thuật của các thành phần phần cứng máy tính;
- Trình bày được nguyên lý và phương thức lưu trữ dữ liệu trong máy tính;
- Trình bày được nguyên lý làm việc của hệ điều hành;
- Mô tả được việc lắp ráp, cài đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống máy tính, kể cả các thiết bị ngoại vi;
- Phân tích, hoạch định, lựa chọn, thiết kế hệ thống mạng cho doanh nghiệp;
- Đánh giá được các yếu tố đảm bảo an toàn dữ liệu;
- Phân tích, đánh giá và đưa ra được giải pháp xử lý các sự cố, tình huống trong hệ thống tính và thiết bị ngoại vi;
- Trình bày được kiến thức về công nghệ phần mềm, các phần mềm thiết kế, chỉnh sửa ảnh và các chương trình đa phương tiện phục vụ hoạt động doanh nghiệp;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

3. Kỹ năng

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;
- Thiết kế, chỉnh sửa ảnh và các chương trình đa phương tiện phục vụ hoạt động doanh nghiệp;
- Kiểm tra và giám sát quá trình lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống máy tính, chuyển giao công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động chuyên môn.

- Sử dụng thành thạo máy tính trong công việc văn phòng, chuyên môn và quản lý doanh nghiệp;
- Lắp ráp, cài đặt, cấu hình hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng;
- Chẩn đoán, sửa chữa hệ thống máy tính và các thiết bị ngoại vi;
- Phối hợp với các chuyên gia phần mềm để khảo sát, thiết kế hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động doanh nghiệp;
- Xử lý các sự cố khi vận hành các phần mềm ứng dụng;
- Phối hợp với các chuyên gia vận hành quy trình an toàn - bảo mật dữ liệu trong hệ thống, sao lưu - phục hồi dữ liệu;
- Phối hợp với các chuyên gia Thiết kế và quản trị website phục vụ quảng bá, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, thái độ phục vụ; động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền, sở hữu trí tuệ trong ứng dụng phần mềm. Cần cù, chịu khó và sáng tạo, thực hiện tốt kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;
- Thích nghi được với các môi trường làm việc khác nhau (doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài);
- Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Giải quyết tốt công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Cài đặt, cấu hình phần mềm; Khai thác dịch vụ công nghệ thông tin;
- Lắp ráp, bảo trì máy tính;
- Quản trị cơ sở dữ liệu;
- Dịch vụ khách hàng;
- Phân tích và thiết kế hệ thống mạng;

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Tin học ứng dụng trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

B - TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Tin học ứng dụng trình độ trung cấp là ngành, nghề thực hiện: Sửa chữa các thành phần cơ bản của hệ thống máy tính; sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị ngoại vi của hệ thống máy tính; sửa chữa màn hình; sửa chữa máy in; lắp ráp phần cứng hệ thống máy tính; cài đặt phần mềm; thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng; sửa chữa máy tính xách tay; bảo dưỡng máy tính xách tay; bảo dưỡng hệ thống máy tính; nâng cấp hệ thống máy tính.

Người làm nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính thường làm việc tại các công ty có trang bị hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng; các tòa nhà có trang bị hệ thống máy tính; các công ty kinh doanh máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin, hãng sản xuất, bảo trì máy tính, thiết bị, linh kiện máy tính.

Người làm nghề Tin học ứng dụng đòi hỏi tính cẩn trọng, an toàn điện, điện tử; có phương pháp tư duy khoa học, sáng tạo, có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; có trình độ tiếng Anh, đọc và hiểu một phần các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành; có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe, lòng yêu nghề, có ý thức đầy đủ với cộng đồng và xã hội, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 1.530 giờ (tương đương 55 tín chỉ).

2. Kiến thức

2. Kiến thức

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính, điện tử máy tính, mạng máy tính;
- Xác định được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thành phần trong hệ thống máy tính;
- Đọc và hiểu các thông số kỹ thuật của các thành phần phần cứng máy tính;

- Trình bày được nguyên lý và phương thức lưu trữ dữ liệu trong máy tính;
- Trình bày được nguyên lý làm việc của hệ điều hành;
- Mô tả được việc lắp ráp, cài đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống máy tính, kể cả các thiết bị ngoại vi;
- Phân tích, hoạch định, lựa chọn, thiết kế hệ thống mạng cho doanh nghiệp;
- Đánh giá được các yếu tố đảm bảo an toàn dữ liệu;
- Phân tích, đánh giá và đưa ra được giải pháp xử lý các sự cố, tình huống trong hệ thống tính và thiết bị ngoại vi;
- Trình bày được kiến thức về công nghệ phần mềm, các phần mềm thiết kế, chỉnh sửa ảnh và các chương trình đa phương tiện phục vụ hoạt động doanh nghiệp;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

3. Kỹ năng

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;
- Thiết kế, chỉnh sửa ảnh và các chương trình đa phương tiện phục vụ hoạt động doanh nghiệp;
- Kiểm tra và giám sát quá trình lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống máy tính, chuyển giao công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động chuyên môn.
- Sử dụng thành thạo máy tính trong công việc văn phòng, chuyên môn và quản lý doanh nghiệp;
- Lắp ráp, cài đặt, cấu hình hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng;
- Chẩn đoán, sửa chữa hệ thống máy tính và các thiết bị ngoại vi;
- Phối hợp với các chuyên gia phần mềm để khảo sát, thiết kế hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động doanh nghiệp;

- Xử lý các sự cố khi vận hành các phần mềm ứng dụng;
- Phối hợp với các chuyên gia vận hành quy trình an toàn - bảo mật dữ liệu trong hệ thống, sao lưu - phục hồi dữ liệu;
- Phối hợp với các chuyên gia Thiết kế và quản trị website phục vụ quảng bá, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, thái độ phục vụ; động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền, sở hữu trí tuệ trong ứng dụng phần mềm. Cần cù, chịu khó và sáng tạo, thực hiện tốt kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;
- Thích nghi được với các môi trường làm việc khác nhau (doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài);
- Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của cá nhân và trong nhóm.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Cài đặt, cấu hình phần mềm;
- Lắp ráp, bảo trì máy tính;
- Sửa chữa máy tính;
- Sửa chữa màn hình máy tính, máy in;
- Phân tích và thiết kế hệ thống mạng;

- Lắp đặt hệ thống mạng.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Tin học ứng dụng trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT&KĐCL

 **HIỆU TRƯỞNG**
Ts. Bùi Thị Hạnh

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU,
YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: THÚ Y

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5640101/6640101

PHÂN QUY ĐỊNH CHUNG

(Ban hành kèm theo QĐ số 64/QĐ-CĐKTKTTS-ĐT ngày 04/12/2020... của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế, kỹ thuật và Thủy sản)

Bắc Ninh, tháng 12 năm 2020

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

NGÀNH, NGHỀ: THÚ Y

*(Ban hành theo Quyết định số 11/QĐ-CDKT, KT&TS ngày 08 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)*

A - TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Thú y trình độ cao đẳng là ngành, nghề hoạt động trong lĩnh vực chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh, hướng dẫn kỹ thuật nhằm bảo vệ sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi, góp phần nâng cao hiệu quả chăn nuôi, cung cấp cho xã hội các sản phẩm an toàn, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người hành nghề thú y có khả năng chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh, hướng dẫn kỹ thuật về thú y; sản xuất kinh doanh chăn nuôi thú y; xây dựng, quản lý, điều hành các trang trại chăn nuôi và thực hiện được các nhiệm vụ khác liên quan đến lĩnh vực thú y.

Người học sau tốt nghiệp, có thể làm việc trong trang trại, doanh nghiệp chăn nuôi giống gia súc gia cầm, thuốc thú y, sản xuất thức ăn chăn nuôi; kinh doanh thuốc thú y, bệnh xá thú y, trung tâm dịch vụ nông nghiệp, các cơ quan nghiên cứu và chuyển giao công nghệ về chăn nuôi - thú y; các cơ quan quản lý nhà nước, hành chính sự nghiệp và các tổ chức khác có liên quan đến thú y.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 2505 giờ (tương đương 90 tín chỉ).

Mã ngành đào tạo: 6640101

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

Đối tượng sinh viên: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

2. Kiến thức

- Hiểu biết về chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; luật chăn nuôi, thú y.
- Hiểu và phân tích được hình dạng, cấu tạo, chức năng và hoạt động sinh lý bình thường của các cơ quan, bộ phận trong cơ thể gia súc, gia cầm.
- Mô tả được đặc điểm của các vi sinh vật gây bệnh cho gia súc, gia cầm; phân tích được tác động của các vi sinh vật này đối với cơ thể vật nuôi và ngành chăn nuôi, thú y.
- Hiểu và phân tích được tác dụng của các loại thuốc và vắc xin thường dùng trong thú y.

- Hiểu và phân tích được nguyên nhân gây bệnh, các dấu hiệu bệnh. Mô tả, phân tích, đánh giá được các dấu hiệu bệnh lý, những biến đổi lâm sàng để chẩn đoán bệnh và đưa ra biện pháp phòng, trị bệnh phù hợp.

- Trình bày, phân tích và so sánh được các phương pháp chẩn đoán, các kỹ thuật chẩn đoán trong phòng thí nghiệm.

- Hiểu và biết giao tiếp, tư vấn khách hàng.

- Hiểu và phân tích được vệ sinh an toàn thực phẩm, các phương pháp kiểm soát chất lượng thịt. Tránh được các nguồn bệnh lây nhiễm cho người và động vật.

- Có kiến thức tiếng Anh bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và tiếng anh chuyên ngành thú y.

- Có trình độ tin học: Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

3. Kỹ năng

- Thực hiện đúng chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; luật chăn nuôi, thú y.

- Xác định được hình dạng, cấu tạo của các cơ quan, bộ phận trong cơ thể gia súc, gia cầm; Xác định được các dấu hiệu bình thường và dấu hiệu bệnh lý trên cơ quan trong cơ thể gia súc và gia cầm.

- Xác định được một số loài vi sinh vật thường xuyên gây bệnh cho gia súc, gia cầm.

- Thực hiện thành thạo cố định vật nuôi, công việc ngoại khoa, sản khoa, chẩn đoán lâm sàng, cận lâm sàng, mổ khám, lấy mẫu, kỹ thuật chẩn đoán trong phòng thí nghiệm và thực hiện được công tác phòng trị bệnh hiệu quả trên gia súc gia cầm.

- Xác định và lựa chọn được các phương pháp phòng bệnh hiệu quả. Sử dụng được các dụng cụ, trang thiết bị, thuốc thú y hỗ trợ phòng và điều bệnh cho vật nuôi. Thực hiện thành thạo các phương pháp đưa thuốc, vắc xin vào cơ thể vật nuôi.

- Thực hiện được kiểm soát chất lượng thịt, vệ sinh an toàn thực phẩm. Ứng dụng được công nghệ sinh học trong phòng và trị bệnh.

- Thực hiện được các kỹ thuật chẩn đoán trong phòng thí nghiệm. Sử dụng được các kỹ thuật đã học để chẩn đoán được một số bệnh thường gặp trên gia súc, gia cầm.

- Tổ chức được các thí nghiệm có qui mô nhỏ trong các trang trại;

- Thực hiện được toàn bộ các công đoạn trong việc xây dựng và thực hiện quy trình phòng dịch bệnh;

- Thực hiện giao tiếp và tư vấn khách hàng. Hướng dẫn người chăn nuôi trong việc phòng trị các bệnh hay xảy ra cho các đối tượng vật nuôi phổ biến;

- Kinh doanh thuốc thú y đảm bảo hiệu quả, an toàn, vệ sinh môi trường và đúng Pháp luật.

- Có kiến thức tiếng Anh bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và tiếng anh chuyên ngành thú y.
- Có trình độ tin học: Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;
- Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết được những tình huống trong thực tế.
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Phòng, chống dịch bệnh;
- Chẩn đoán bệnh;
- Điều trị bệnh;
- Khai thác và pha chế tinh dịch;
- Sản xuất thuốc thú y;
- Nghiên cứu, thực nghiệm về thú y;
- Kinh doanh thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học, thuốc thú y, dụng cụ trang thiết bị chăn nuôi, thú y.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Thú y trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

B. TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Thú y trình độ trung cấp là ngành, nghề hoạt động trong lĩnh vực chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh, hướng dẫn kỹ thuật nhằm bảo vệ sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi, góp phần nâng cao hiệu quả chăn nuôi, cung cấp cho xã hội các sản phẩm an toàn, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người hành nghề thú y có khả năng chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh, hướng dẫn kỹ thuật về thú y; sản xuất kinh doanh chăn nuôi thú y; xây dựng, quản lý, điều hành các trang trại chăn nuôi và thực hiện được các nhiệm vụ khác liên quan đến lĩnh vực thú y.

Người học sau tốt nghiệp, có thể làm việc trong trang trại, doanh nghiệp chăn nuôi giống gia súc gia cầm, thuốc thú y, sản xuất thức ăn chăn nuôi; kinh doanh thuốc thú y, bệnh xá thú y, trung tâm dịch vụ nông nghiệp, các cơ quan nghiên cứu và chuyển giao công nghệ về chăn nuôi - thú y; các cơ quan quản lý nhà nước, hành chính sự nghiệp và các tổ chức khác có liên quan đến thú y.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 1530 giờ (tương đương 55 tín chỉ).

Mã ngành, nghề: 5640101

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở (viết tắt là THCS) và tương đương trở lên;

Thời gian đào tạo: 1,5 năm

2. Kiến thức

- Trình bày được kiến thức về dược lý học, miễn dịch học, kỹ thuật chăn nuôi và các kiến thức chung về chính sách, pháp luật có liên quan đến thú y;

- Trình bày được nguyên nhân gây bệnh, các dấu hiệu bệnh. Mô tả, phân tích, đánh giá được các dấu hiệu bệnh lý, những biến đổi lâm sàng để chẩn đoán bệnh và đưa ra biện pháp phòng, trị bệnh phù hợp, cách chẩn đoán và phòng, trị các bệnh thông thường của vật nuôi, dịch vụ chăm sóc thú cưng;

- Mô tả được toàn bộ các công đoạn trong việc xây dựng và thực hiện quy trình phòng dịch bệnh;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất, tin học theo quy định.

- Hiểu và trình bày được hình dạng, cấu tạo, chức năng và hoạt động sinh lý bình thường của các cơ quan, bộ phận trong cơ thể gia súc, gia cầm.

- Hiểu và trình bày được tác dụng của các loại thuốc và vắc xin thường dùng trong thú y.

- Hiểu và trình bày được vệ sinh an toàn thực phẩm, các phương pháp kiểm soát chất lượng thịt. Tránh được các nguồn bệnh lây nhiễm cho người và động vật.
- Có kiến thức tiếng Anh bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam
- Có trình độ tin học: Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

3. Kỹ năng

- Xác định và lựa chọn được các phương pháp phòng bệnh hiệu quả. Sử dụng được các dụng cụ, trang thiết bị, thuốc thú y hỗ trợ phòng và điều bệnh cho vật nuôi. Thực hiện thành thạo các phương pháp đưa thuốc, vắc xin vào cơ thể vật nuôi.
- Xác định được hình dạng, cấu tạo của các cơ quan, bộ phận trong cơ thể gia súc, gia cầm; Xác định được các dấu hiệu bình thường và dấu hiệu bệnh lý trên cơ quan trong cơ thể gia súc và gia cầm.
- Thực hiện thành thạo cố định vật nuôi, công việc ngoại khoa, sản khoa, chẩn đoán lâm sàng, cận lâm sàng, mổ khám và thực hiện được công tác phòng trị bệnh hiệu quả trên gia súc gia cầm.
- Thực hiện được kiểm soát chất lượng thịt, vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Tổ chức được các thí nghiệm có qui mô nhỏ trong các trang trại; Cập nhật số liệu và theo dõi kết quả phòng bệnh. Quan sát, theo dõi, phân tích, đánh giá và chẩn đoán, tiên lượng bệnh
- Kinh doanh thuốc thú y đảm bảo hiệu quả, an toàn, vệ sinh môi trường và đúng Pháp luật.
- Hướng dẫn người chăn nuôi trong việc phòng trị các bệnh hay xảy ra cho các đối tượng vật nuôi phổ biến;
- Có kiến thức tiếng Anh bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam
- Có trình độ tin học: Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Thực hiện nghiêm túc, chính xác và đảm bảo an toàn cho người và vật nuôi.
- Sử dụng đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động trong quá trình thực hiện, giữ gìn đảm bảo vệ sinh môi trường sau khi thực hiện.
- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong các điều kiện khác nhau.
- Hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện công việc xác định, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Tổng kết, đánh giá kết quả sau khi hoàn thành công việc của cá nhân, nhóm thực hiện.
- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần cầu tiến;

- Đủ sức khoẻ để làm việc trong các điều kiện thời tiết và môi trường đặc biệt nhằm đảm bảo phục vụ lâu dài trong ngành. Sức khoẻ đạt loại I hoặc II theo phân loại của Bộ Y tế;

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp đạt trình độ Trung cấp Thú y, học sinh có thể công tác trong các lĩnh vực sau:

- Thực hiện công tác thú y trong các cơ sở chăn nuôi. Làm việc tại các tập đoàn, công ty kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, dụng cụ thú y, cơ sở sản xuất con giống. Cơ quan nhà nước có liên quan đến chăn nuôi thú y.

- Thực hiện công tác thú y tại địa phương, chi cục, trạm chăn nuôi và thú y, làm công tác thú y trong khuyến nông.

- Hành nghề thú y: Dịch vụ khám chữa bệnh cho vật nuôi. Tham gia điều trị tại địa phương, phòng khám thú y; tham gia cộng tác viên hoạt động thú y ở các trạm thú y, trạm khuyến nông; quản lý thú y của trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và vừa.

- Thực hiện kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi, làm chủ trang trại chăn nuôi thú y.

- Tham gia làm việc tại các phòng thí nghiệm liên quan đến lĩnh vực thú y. Nghiên cứu, thực nghiệm về thú y. Tham gia sản xuất thuốc thú y.

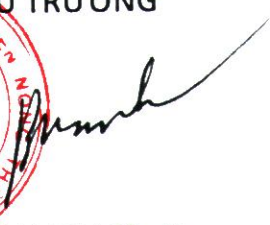
6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Thú y trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT&KDCL

 **HIỆU TRƯỞNG**

Ts. Bùi Thị Hạnh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU,
YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: DỊCH VỤ THÚ Y

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6640201

PHÂN QUY ĐỊNH CHUNG

(Ban hành kèm theo QĐ số 611/QĐ-CDKTKTTS-ĐT ngày 03/12/2020... của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế, kỹ thuật và Thủy sản)

Bắc Ninh, tháng 12 năm 2020

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

NGÀNH, NGHỀ: DỊCH VỤ THÚ Y

*(Ban hành theo Quyết định số 11/QĐ-CDKT,KT&TS ngày 03 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)*

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Dịch vụ thú y trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện việc sử dụng thuốc thú y, vắc - xin; sử dụng dụng cụ thú y, phòng bệnh, chẩn đoán, điều trị bệnh, khai thác và pha chế tinh dịch, thực hành sản khoa, thực hiện các dịch vụ về thú y trong các cơ sở chăn nuôi, các trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp, các xã/phường, thực hiện công tác khuyến nông, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người học sau tốt nghiệp, có thể làm việc trong trang trại, doanh nghiệp chăn nuôi giống gia súc gia cầm, thuốc thú y, sản xuất thức ăn chăn nuôi; kinh doanh thuốc thú y, bệnh xá thú y, dịch vụ chăm sóc thú cưng, trung tâm dịch vụ nông nghiệp, các cơ quan nghiên cứu và chuyển giao công nghệ về chăn nuôi - thú y; các cơ quan quản lý nhà nước, hành chính sự nghiệp và các tổ chức khác có liên quan đến thú y.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 2505 giờ (tương đương 90 tín chỉ).

Mã ngành đào tạo: 6640201

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

Đối tượng sinh viên: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

2. Kiến thức

- Hiểu biết về chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; luật chăn nuôi, thú y.

- Hiểu và phân tích được hình dạng, cấu tạo, chức năng và hoạt động sinh lý bình thường của các cơ quan, bộ phận trong cơ thể gia súc, gia cầm.

- Trình bày được kiến thức về quản trị, tiếp thị marketing, kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi;

- Trình bày và phân tích được kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh trên gia súc, gia cầm. Mô tả được dịch vụ chăm sóc thú cưng, mở cửa hàng kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi;

- Hiểu, trình bày, phân tích và so sánh được thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, dụng cụ, con giống, dịch vụ tư vấn khách hàng, dịch vụ thụ tinh nhân tạo, dịch vụ

chăm sóc thú cưng,, quản lý kinh tế trong trang trại, xử lý chất thải trong chăn nuôi.

- Trình bày được các công việc dịch vụ liên quan đến thú y chăn nuôi như dịch vụ thuốc thú y, con giống, chăm sóc thú cưng, phẫu thuật và điều trị, khai thác tinh và thụ tinh nhân tạo.

- Mô tả, phân tích, đánh giá được các dấu hiệu bệnh lý, những biến đổi lâm sàng để chẩn đoán bệnh và đưa ra biện pháp phòng, trị bệnh phù hợp.

- Mô tả được toàn bộ các công đoạn trong việc xây dựng và thực hiện quy trình phòng dịch bệnh;

- Có kiến thức tiếng Anh bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và tiếng anh chuyên ngành thú y.

- Có trình độ tin học: Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

3. Kỹ năng

- Thực hiện đúng chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; luật chăn nuôi, thú y.

- Xác định được hình dạng, cấu tạo của các cơ quan, bộ phận trong cơ thể gia súc, gia cầm; Xác định được các dấu hiệu bình thường và dấu hiệu bệnh lý trên cơ quan trong cơ thể gia súc và gia cầm

- Thực hiện thành thạo cố định vật nuôi, công việc ngoại khoa, sản khoa, chẩn đoán lâm sàng, cận lâm sàng, mổ khám, lấy mẫu, kỹ thuật chẩn đoán trong phòng thí nghiệm và thực hiện được công tác phòng trị bệnh hiệu quả trên gia súc gia cầm.

- Xác định và lựa chọn được các phương pháp phòng bệnh hiệu quả. Sử dụng được các dụng cụ, trang thiết bị, thuốc thú y hỗ trợ phòng và điều bệnh cho vật nuôi. Thực hiện thành thạo các phương pháp đưa thuốc, vắc xin vào cơ thể vật nuôi.

- Thực hiện được kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc, gia cầm. Thực hiện thành thạo các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, các bước phòng trị bệnh cho gia súc gia cầm.

- Nhận biết, lựa chọn, sử dụng được thuốc thú y, vắc xin, thức ăn chăn nuôi. Nhận biết, lựa chọn đúng và sử dụng có hiệu quả các loại thuốc thú y trong điều trị bệnh.

- Thực hiện giao tiếp và tư vấn khách hàng. Hướng dẫn người chăn nuôi trong việc phòng trị các bệnh hay xảy ra cho các đối tượng vật nuôi phổ biến; Lựa chọn và tư vấn được dịch vụ thuốc thú y, dụng cụ dùng trong thú y, vắc xin, con giống, thức ăn chăn nuôi, kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho động vật, dịch vụ thú cưng, xử lý chất thải trong chăn nuôi. Kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, dụng cụ chăn nuôi đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện được chẩn đoán bệnh, mổ khám, quy trình chăm sóc thú cưng, kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh trên gia súc, gia cầm, thú cảnh. Thực hiện được toàn bộ các công đoạn trong việc xây dựng và thực hiện quy trình phòng dịch bệnh;

- Tổ chức được các thí nghiệm có qui mô nhỏ trong các trang trại;
- Có kiến thức tiếng Anh bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và tiếng anh chuyên ngành thú y.
- Có trình độ tin học: Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Sau khi tốt nghiệp đạt trình độ Cao đẳng Dịch vụ thú y, sinh viên có thể công tác trong các lĩnh vực sau:

- Thực hiện nghiêm túc, chính xác và đảm bảo an toàn cho người và vật nuôi. Sử dụng đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động trong quá trình thực hiện, giữ gìn đảm bảo vệ sinh môi trường sau khi thực hiện. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; khả năng tự học tập và học tập nâng cao trình độ, học liên thông 1,5 năm để trở thành Bác sỹ thú y.
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Tổng kết, đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần cầu tiến;
- Nhiệt tình, tôn trọng và quan tâm đến nhu cầu của khách hàng
- Đủ sức khoẻ để làm việc trong các điều kiện thời tiết và môi trường đặc biệt nhằm đảm bảo phục vụ lâu dài trong ngành. Sức khoẻ đạt loại I hoặc II theo phân loại của Bộ Y tế;

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp đạt trình độ Cao đẳng Dịch vụ thú y, sinh viên có đủ năng lực chuyên môn để làm việc tại các vị trí như sau:

- Thực hiện công tác thú y trong các cơ sở chăn nuôi. Làm việc tại các tập đoàn, công ty kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, dụng cụ thú y, cơ sở sản xuất con giống. Cơ quan nhà nước có liên quan đến chăn nuôi thú y.
- Thực hiện công tác thú y tại địa phương, chi cục, trạm chăn nuôi và thú y, làm công tác thú y trong khuyến nông.
- Hành nghề thú y: Dịch vụ khám chữa bệnh cho vật nuôi. Tham gia điều trị tại địa phương, phòng khám thú y; tham gia cộng tác viên hoạt động thú y ở các trạm thú y, trạm khuyến nông; quản lý thú y của trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và vừa.
- Thực hiện kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi, làm chủ trang trại chăn nuôi thú y.
- Tham gia làm việc tại các phòng thí nghiệm liên quan đến lĩnh vực thú y. Nghiên cứu, thực nghiệm về thú y. Tham gia sản xuất thuốc thú y.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Thú y trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT&KDCL

HIỆU TRƯỞNG



Ts. Bùi Thị Hạnh

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU,
YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

NGÀNH/NGHỀ: CHĂN NUÔI - THÚ Y

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5620120

PHÂN QUY ĐỊNH CHUNG

(Ban hành kèm theo QĐ số 64/QĐ-CDKTKTTS-ĐT ngày 03/12/...2020... của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế, kỹ thuật và Thủy sản)

Bắc Ninh, tháng 12 năm 2020

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
NGÀNH, NGHỀ: CHĂN NUÔI – THÚ Y

*(Ban hành theo Quyết định số 14/QĐ-CDKT,KT&TS ngày 05 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)*

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Chăn nuôi - Thú y trình độ trung cấp là nghề sản xuất tạo ra các loại sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ cho nhu cầu đời sống con người và cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến, xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Các công việc chủ yếu của nghề bao gồm: Tư vấn thiết kế chuồng trại, hướng dẫn kỹ thuật về chăn nuôi; sản xuất kinh doanh chăn nuôi; lập kế hoạch, quản lý, điều hành các trang trại chăn nuôi và các nhiệm vụ khác liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi. Phòng chống và điều trị một số bệnh trên gia súc, gia cầm.

Người làm nghề Chăn nuôi – Thú y thường làm việc tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu; công ty chăn nuôi; công ty giống vật nuôi; công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi; cơ sở ấp trứng gia cầm; kinh doanh thức ăn chăn nuôi; các trang trại chăn nuôi; các hợp tác xã chăn nuôi; tự tạo việc làm; các cơ quan quản lý nhà nước, hành chính sự nghiệp và các tổ chức khác có liên quan đến chăn nuôi.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 1530 giờ (tương đương 55 tín chỉ).

Mã ngành đào tạo: 5620120

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở (viết tắt là THCS) và tương đương trở lên;

Thời gian đào tạo: 1,5 năm

2. Kiến thức

- Hiểu biết về chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Hiểu và phân tích được về hình dạng, cấu tạo giải phẫu, chức năng và hoạt động sinh lý bình thường của các cơ quan, bộ phận trong cơ thể gia súc, gia cầm.

- Hiểu và phân tích, sử dụng được tác dụng của các loại thuốc và vắc xin thường dùng trong thú y.

- Hiểu, chọn được giống vật nuôi phù hợp và xây dựng quy trình chăn nuôi đảm bảo an toàn sinh học và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Mô tả, phân tích, đánh giá và phân biệt được các đặc điểm dịch tễ, triệu chứng, bệnh tích lâm sàng để chẩn đoán và đưa ra biện pháp phòng, trị bệnh cho phù hợp.

- Có kiến thức tiếng Anh bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

- Có trình độ tin học: Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

3. Kỹ năng

- Thực hiện đúng chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Xác định được về đường đi, hình dạng, cấu tạo của các cơ quan, bộ phận trong cơ thể gia súc, gia cầm; Áp dụng được các đặc điểm về hoạt động sinh lý bình thường vào thực tiễn chăn nuôi.

- Lựa chọn con giống, mô hình chăn nuôi phù hợp với điều kiện mục đích, xu thế phát triển ngành chăn nuôi

- Thiết kế, xây dựng chuồng trại, lựa chọn thức ăn chăn nuôi, ứng dụng các công nghệ sinh học hiện đại, thực hiện đúng quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng, khai thác, sử dụnggóp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Chẩn đoán được các bệnh thường gặp dựa vào các đặc điểm dịch tễ, triệu chứng, bệnh tích lâm sàng.

- Khám theo đúng quy trình và lấy được mẫu bệnh phẩm để xét nghiệm chẩn đoán chính xác.

- Nhận biết, lựa chọn đúng và sử dụng được các loại vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; thực hiện thành thạo các biện pháp vệ sinh phòng bệnh.

- Nhận biết, lựa chọn đúng và sử dụng có hiệu quả các loại thuốc thú y trong điều trị bệnh.

- Hướng dẫn người chăn nuôi trong việc phòng trị các bệnh hay xảy ra cho các đối tượng vật nuôi phổ biến;

- Thực hiện được toàn bộ các công đoạn trong việc xây dựng và thực hiện quy trình phòng dịch bệnh;

- Kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, con giống, trang thiết bị vật tư nông nghiệp... đảm bảo hiệu quả, an toàn, vệ sinh môi trường và đúng Pháp luật.

- Có kiến thức tiếng Anh bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

- Có trình độ tin học: Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Sau khi tốt nghiệp đạt trình độ Trung cấp Chăn nuôi – Thú y, học sinh có thể công tác trong các lĩnh vực sau:

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; khả năng tự học tập và học tập nâng cao trình độ, học liên thông lên cao đẳng, đại học để trở thành Kỹ sư chăn nuôi thú y, Bác sỹ thú y.

- Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần cầu tiến;
- Đủ sức khỏe để làm việc trong các điều kiện thời tiết và môi trường đặc biệt nhằm đảm bảo phục vụ lâu dài trong ngành. Sức khỏe đạt loại I hoặc II theo phân loại của Bộ Y tế;

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp đạt trình độ trung cấp Chăn nuôi - Thú y, học sinh có đủ năng lực chuyên môn để làm việc tại:

- Hoạt động kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi: Tự thực hiện hoạt động kinh doanh hoặc tham gia hoạt động trong các công ty, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, trang thiết bị, vật tư phục vụ ngành chăn nuôi
- Hành nghề chăn nuôi: Xây dựng, quản lý điều hành hoạt động trang trại chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ; tham gia công tác chăn nuôi tại các trung tâm, trang trại quy mô lớn.
- Hành nghề thú y: điều trị tự do, tham gia điều trị ở phòng khám thú y, tham gia quản lý thú y của trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ; tham gia hoạt động thú y ở các trạm thú y, trung tâm khuyến nông.
- Khuyến nông: tư vấn cho người chăn nuôi cách nuôi, phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi.
- Tham gia làm việc tại các phòng thí nghiệm liên quan đến lĩnh vực Chăn nuôi - Thú y

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Thú y trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT&KDCL



Ts. Bùi Thị Hạnh

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU,
YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: TIN HỌC ỨNG DỤNG

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5480206; 6480206

PHẦN QUY ĐỊNH CHUNG

*(Ban hành kèm theo QĐ số 611/QĐ-CĐKTKTTS-ĐT ngày 03/12/..2020... của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế, kỹ thuật và Thủy sản)*

Bắc Ninh, tháng 12 năm 2020

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: TIN HỌC ỨNG DỤNG

A - TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Tin học ứng dụng trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện: Sửa chữa các thành phần cơ bản của hệ thống máy tính, thiết bị ngoại vi; lắp ráp phần cứng hệ thống máy tính; cài đặt phần mềm; thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng máy tính; sửa chữa máy tính xách tay; bảo dưỡng máy tính xách tay; bảo dưỡng hệ thống máy tính; nâng cấp hệ thống máy tính.

Người làm nghề Tin học ứng dụng thường làm việc tại các công ty có trang bị hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng; các toà nhà có trang bị hệ thống máy tính; các công ty kinh doanh máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin, hãng sản xuất, bảo trì máy tính, thiết bị, linh kiện máy tính.

Người làm nghề Tin học ứng dụng đòi hỏi tính cẩn trọng, an toàn điện, điện tử; có phương pháp tư duy khoa học, sáng tạo, có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; có trình độ tiếng Anh, đọc và hiểu một phần các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành; có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khoẻ, lòng yêu nghề, có ý thức đầy đủ với cộng đồng và xã hội, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 2505 giờ (tương đương 90 tín chỉ).

2. Kiến thức

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính, điện tử máy tính, mạng máy tính;
- Xác định được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thành phần trong hệ thống máy tính;
- Đọc và hiểu các thông số kỹ thuật của các thành phần phần cứng máy tính;
- Trình bày được nguyên lý và phương thức lưu trữ dữ liệu trong máy tính;
- Trình bày được nguyên lý làm việc của hệ điều hành;
- Mô tả được việc lắp ráp, cài đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống máy tính, kể cả các thiết bị ngoại vi;
- Phân tích, hoạch định, lựa chọn, thiết kế hệ thống mạng cho doanh nghiệp;
- Đánh giá được các yếu tố đảm bảo an toàn dữ liệu;
- Phân tích, đánh giá và đưa ra được giải pháp xử lý các sự cố, tình huống trong hệ thống tính và thiết bị ngoại vi;
- Trình bày được kiến thức về công nghệ phần mềm, các phần mềm thiết kế, chỉnh sửa ảnh và các chương trình đa phương tiện phục vụ hoạt động doanh nghiệp;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

3. Kỹ năng

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;
- Thiết kế, chỉnh sửa ảnh và các chương trình đa phương tiện phục vụ hoạt động doanh nghiệp;
- Kiểm tra và giám sát quá trình lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống máy tính, chuyển giao công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động chuyên môn.

- Sử dụng thành thạo máy tính trong công việc văn phòng, chuyên môn và quản lý doanh nghiệp;
- Lắp ráp, cài đặt, cấu hình hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng;
- Chẩn đoán, sửa chữa hệ thống máy tính và các thiết bị ngoại vi;
- Phối hợp với các chuyên gia phần mềm để khảo sát, thiết kế hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động doanh nghiệp;
- Xử lý các sự cố khi vận hành các phần mềm ứng dụng;
- Phối hợp với các chuyên gia vận hành quy trình an toàn - bảo mật dữ liệu trong hệ thống, sao lưu - phục hồi dữ liệu;
- Phối hợp với các chuyên gia Thiết kế và quản trị website phục vụ quảng bá, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, thái độ phục vụ; động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền, sở hữu trí tuệ trong ứng dụng phần mềm. Cần cù, chịu khó và sáng tạo, thực hiện tốt kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;
- Thích nghi được với các môi trường làm việc khác nhau (doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài);
- Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Giải quyết tốt công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Cài đặt, cấu hình phần mềm; Khai thác dịch vụ công nghệ thông tin;
- Lắp ráp, bảo trì máy tính;
- Quản trị cơ sở dữ liệu;
- Dịch vụ khách hàng;
- Phân tích và thiết kế hệ thống mạng;

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Tin học ứng dụng trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

B - TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Tin học ứng dụng trình độ trung cấp là ngành, nghề thực hiện: Sửa chữa các thành phần cơ bản của hệ thống máy tính; sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị ngoại vi của hệ thống máy tính; sửa chữa màn hình; sửa chữa máy in; lắp ráp phần cứng hệ thống máy tính; cài đặt phần mềm; thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng; sửa chữa máy tính xách tay; bảo dưỡng máy tính xách tay; bảo dưỡng hệ thống máy tính; nâng cấp hệ thống máy tính.

Người làm nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính thường làm việc tại các công ty có trang bị hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng; các tòa nhà có trang bị hệ thống máy tính; các công ty kinh doanh máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin, hãng sản xuất, bảo trì máy tính, thiết bị, linh kiện máy tính.

Người làm nghề Tin học ứng dụng đòi hỏi tính cẩn trọng, an toàn điện, điện tử; có phương pháp tư duy khoa học, sáng tạo, có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; có trình độ tiếng Anh, đọc và hiểu một phần các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành; có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe, lòng yêu nghề, có ý thức đầy đủ với cộng đồng và xã hội, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 1.530 giờ (tương đương 55 tín chỉ).

2. Kiến thức

2. Kiến thức

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính, điện tử máy tính, mạng máy tính;
- Xác định được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thành phần trong hệ thống máy tính;
- Đọc và hiểu các thông số kỹ thuật của các thành phần phần cứng máy tính;

- Trình bày được nguyên lý và phương thức lưu trữ dữ liệu trong máy tính;
- Trình bày được nguyên lý làm việc của hệ điều hành;
- Mô tả được việc lắp ráp, cài đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống máy tính, kể cả các thiết bị ngoại vi;
- Phân tích, hoạch định, lựa chọn, thiết kế hệ thống mạng cho doanh nghiệp;
- Đánh giá được các yếu tố đảm bảo an toàn dữ liệu;
- Phân tích, đánh giá và đưa ra được giải pháp xử lý các sự cố, tình huống trong hệ thống tính và thiết bị ngoại vi;
- Trình bày được kiến thức về công nghệ phần mềm, các phần mềm thiết kế, chỉnh sửa ảnh và các chương trình đa phương tiện phục vụ hoạt động doanh nghiệp;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

3. Kỹ năng

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;
- Thiết kế, chỉnh sửa ảnh và các chương trình đa phương tiện phục vụ hoạt động doanh nghiệp;
- Kiểm tra và giám sát quá trình lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống máy tính, chuyển giao công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động chuyên môn.
- Sử dụng thành thạo máy tính trong công việc văn phòng, chuyên môn và quản lý doanh nghiệp;
- Lắp ráp, cài đặt, cấu hình hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng;
- Chẩn đoán, sửa chữa hệ thống máy tính và các thiết bị ngoại vi;
- Phối hợp với các chuyên gia phần mềm để khảo sát, thiết kế hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động doanh nghiệp;

- Xử lý các sự cố khi vận hành các phần mềm ứng dụng;
- Phối hợp với các chuyên gia vận hành quy trình an toàn - bảo mật dữ liệu trong hệ thống, sao lưu - phục hồi dữ liệu;
- Phối hợp với các chuyên gia Thiết kế và quản trị website phục vụ quảng bá, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, thái độ phục vụ; động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền, sở hữu trí tuệ trong ứng dụng phần mềm. Cần cù, chịu khó và sáng tạo, thực hiện tốt kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;
- Thích nghi được với các môi trường làm việc khác nhau (doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài);
- Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của cá nhân và trong nhóm.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Cài đặt, cấu hình phần mềm;
- Lắp ráp, bảo trì máy tính;
- Sửa chữa máy tính;
- Sửa chữa màn hình máy tính, máy in;
- Phân tích và thiết kế hệ thống mạng;

- Lắp đặt hệ thống mạng.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Tin học ứng dụng trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT&KDCL

 **HIỆU TRƯỞNG**

Ts. Bùi Thị Hạnh

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU,
YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: KỸ THUẬT SỬA CHỮA, LẮP RÁP MÁY TÍNH

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5480102; 6480102

PHẦN QUY ĐỊNH CHUNG

*(Ban hành kèm theo QĐ số 611/QĐ-CDKTKTTS-ĐT ngày 03/12/2020... của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế, kỹ thuật và Thủy sản)*

Bắc Ninh, tháng 12 năm 2020

B - TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trình độ trung cấp là ngành, nghề thực hiện: Sửa chữa các thành phần cơ bản của hệ thống máy tính; sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị ngoại vi của hệ thống máy tính; sửa chữa màn hình; sửa chữa máy in; lắp ráp phần cứng hệ thống máy tính; cài đặt phần mềm; thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng; sửa chữa máy tính xách tay; bảo dưỡng máy tính xách tay; bảo dưỡng hệ thống máy tính; nâng cấp hệ thống máy tính.

Người làm nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính thường làm việc tại các công ty có trang bị hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng; các tòa nhà có trang bị hệ thống máy tính; các công ty kinh doanh máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin, hãng sản xuất, bảo trì máy tính, thiết bị, linh kiện máy tính.

Người làm nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính đòi hỏi tính cẩn trọng, an toàn điện, điện tử; có phương pháp tư duy khoa học, sáng tạo, có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; có trình độ tiếng Anh, đọc và hiểu một phần các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành; có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe, lòng yêu nghề, có ý thức đầy đủ với cộng đồng và xã hội, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 1.530 giờ (tương đương 55 tín chỉ).

2. Kiến thức

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính, điện tử máy tính, mạng máy tính;
- Xác định được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thành phần trong hệ thống máy tính;
- Đọc và hiểu các thông số kỹ thuật của các thành phần phần cứng máy tính;

- Trình bày được nguyên lý và phương thức lưu trữ dữ liệu trong máy tính;
- Trình bày được nguyên lý làm việc của hệ điều hành;
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về lập trình trên máy tính;
- Mô tả được việc lắp ráp, cài đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống máy tính, màn hình máy tính, máy in;
- Mô tả được việc tháo lắp, cài đặt, và bảo dưỡng máy tính xách tay;
- Phân tích, thiết kế hệ thống mạng cho doanh nghiệp;
- Phân tích, đánh giá được hiện trạng hệ thống máy tính, lập kế hoạch nâng cấp hệ thống máy tính và mạng máy tính;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

3. Kỹ năng

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;
- Lắp đặt được hệ thống máy tính và các thành phần, thiết bị ngoại vi;
- Lắp ráp, cài đặt, cấu hình được hệ điều hành và các ứng dụng phần mềm;
- Chẩn đoán được, sửa chữa được phần cứng máy tính, màn hình máy tính và máy in;
- Chẩn đoán được và xử lý được các sự cố phần mềm máy tính;
- Bảo trì, sửa chữa và nâng cấp được phần mềm và phần cứng máy tính;
- Thiết kế, lắp đặt và bảo dưỡng được mạng hệ thống mạng;
- Thực hiện được việc tổ chức, quản lý một tổ kỹ thuật, một cửa hàng lắp ráp, bảo trì, bảo dưỡng máy tính;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ

của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, thái độ phục vụ; động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền, sở hữu trí tuệ trong ứng dụng phần mềm. Cần cù, chịu khó và sáng tạo, thực hiện tốt kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;
- Thích nghi được với các môi trường làm việc khác nhau (doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài);
- Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của cá nhân và trong nhóm.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Cài đặt, cấu hình phần mềm;
- Lắp ráp, bảo trì máy tính;
- Sửa chữa máy tính;
- Sửa chữa màn hình máy tính, máy in;
- Phân tích và thiết kế hệ thống mạng;
- Lắp đặt hệ thống mạng.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên

thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT&KĐCL



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU,
YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: CÔNG NGHỆ SINH HỌC

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6420202

PHẦN QUY ĐỊNH CHUNG

*(Ban hành kèm theo QĐ số 611/QĐ-CD.KT,KT&TS-ĐT ngày 03/12./2020. của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)*

Bắc Ninh, năm 2020

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI
HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: CÔNG NGHỆ SINH HỌC

*(Ban hành kèm theo QĐ số 611/QĐ-CD.KT,KT&TS-ĐT ngày 23/12/2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản)*

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Công nghệ sinh học trình độ cao đẳng là ngành, nghề ứng dụng công nghệ dựa trên nền tảng khoa học về sự sống, kết hợp với các quy trình và trang thiết bị kỹ thuật hiện đại nhằm khai thác các hoạt động sống của vi sinh vật, tế bào động, thực vật để sản xuất ở quy mô công nghiệp tạo ra các sản phẩm sinh học có chất lượng cao, phục vụ đời sống của con người, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Các sản phẩm của ngành công nghệ sinh học được ứng dụng rộng rãi trong đời sống của con người như: Vacxin, kháng sinh, các sản phẩm dùng trong y khoa, thực phẩm lên men, các hoạt chất sinh học, thực phẩm chức năng, giống cây trồng - vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật...

Người tốt nghiệp nghề công nghệ sinh học trình độ cao đẳng có thể thực hiện các công việc tại phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất, để tiến hành các thí nghiệm khoa học - kỹ thuật trong phân tích, xét nghiệm, sản xuất tạo các sản phẩm liên quan đến công nghệ sinh học như:

- Tiến hành các thí nghiệm cơ bản, chuyên biệt, phức tạp; trong đó các thí nghiệm có thể được thực hiện trong nhiều lĩnh vực như: sản xuất chế phẩm vi sinh, thực phẩm lên men, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, nhân giống cây trồng...;

- Thu thập thông tin, yêu cầu của thí nghiệm và có thể làm việc với các bên liên quan (nhân viên phòng thí nghiệm, khách hàng hoặc nhà cung cấp) để giải quyết các sản phẩm không phù hợp;

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 2.500 giờ (tương đương 90 tín chỉ).

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Mã ngành đào tạo: 6420202.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm.

Đối tượng sinh viên: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

2. Kiến thức

- Trình bày được những định nghĩa, cấu trúc, chức năng và thành phần cấu tạo của tế bào thực vật, vi sinh vật;
- Mô tả được nguyên lý của các quá trình sinh học; quá trình sinh trưởng của thực vật, vi sinh vật;
- Phân tích được các quy trình thực hành chuẩn: kỹ thuật vô trùng, sử dụng kính hiển vi, thí nghiệm sinh học, thí nghiệm hóa học, thí nghiệm sinh học phân tử, thí nghiệm kiểm tra thực phẩm; thực hiện phân tích thông số môi trường, thực hiện quy trình nhân giống thực vật, quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh, sản phẩm lên men, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao và kiểm soát chất lượng sản phẩm;
- Mô tả được cách vận hành, bảo dưỡng thiết bị, dụng cụ sử dụng trong các quy trình thực hiện ứng dụng công nghệ sinh học;
- Phân tích được các quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, an toàn sinh học;
- Phân tích được các nguyên tắc quản lý, phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi ngành công nghệ sinh học.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

3. Kỹ năng

- Vận dụng được lý thuyết cơ sở của sinh học thực nghiệm để ứng dụng vào sản xuất thực phẩm lên men, chế phẩm vi sinh, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, nhân giống thực vật...;
- Sử dụng được các phần mềm chuyên dụng trong công nghệ sinh học để thu thập, phân tích và xử lý số liệu khoa học;
- Vận dụng được các kỹ thuật công nghệ cao vào các thí nghiệm phân tích: Kỹ thuật sinh học phân tử, kỹ thuật điện di, kỹ thuật sắc ký, kỹ thuật quang phổ, quản lý môi trường...;
- Lập được kế hoạch thực hiện công việc tại nơi làm việc;
- Chuẩn bị nguyên liệu, vật tư, dụng cụ, thiết bị và môi trường làm việc an toàn, hiệu quả;
- Thực hiện được các quy trình sinh học thực nghiệm để ứng dụng vào sản xuất sản phẩm lên men, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, nhân giống thực vật, chế phẩm vi sinh...;

- Thực hiện được các quy trình thực hành chuẩn: kỹ thuật vô trùng, sử dụng kính hiển vi, thí nghiệm sinh học, thí nghiệm hóa học, thí nghiệm sinh học phân tử, thí nghiệm kiểm tra thực phẩm, phân tích thông số môi trường; thực hiện quy trình nhân giống thực vật, quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh, sản phẩm lên men, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao... và kiểm soát chất lượng sản phẩm;

- Vận hành, bảo dưỡng thiết bị, dụng cụ sử dụng trong các quy trình thực hiện ứng dụng công nghệ sinh học;

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, an toàn sinh học;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, tỉ mỉ, nghiêm túc và tiết kiệm vật tư, các nguồn nguyên liệu;

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện công việc;

- Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực với kết quả phân tích, xét nghiệm, sản xuất, kiểm soát chất lượng;

- Đánh giá kết quả thực hiện của cá nhân và của các thành viên trong nhóm;

- Chịu trách nhiệm về công việc cá nhân và công việc của nhóm.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Phân tích, xét nghiệm các chỉ tiêu sinh học, hóa học, vi sinh...;

- Nhân giống cây trồng, sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao, nuôi trồng nấm;

- Sản xuất sản phẩm lên men, sản xuất chế phẩm vi sinh...;

- Công nghệ tế bào, gen...;

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Công nghệ sinh học trình độ cao đẳng để tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên

độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT&KDCL

